BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số:4473 /QĐ-BGDĐT	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 26 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông của tỉnh Tây Ninh

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 86/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;

Căn cứ Công văn số 2775/UBND-KGVX ngày 31 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc đề nghị phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11;

Căn cứ Báo cáo số 556/BC-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh về việc Báo cáo tiếp thu chỉnh sửa, hoàn thiện Tài liệu giáo dục địa phương lớp 11;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh lớp 11 sử dụng trong cơ sở giáo dục phổ thông kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Uỷ ban nhân dân tỉnh Tây Ninh chịu trách nhiệm về chất lượng và hiệu quả sử dụng tài liệu được phê duyệt tại Điều 1 trong quá trình triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Uỷ ban Văn hoá, Giáo dục của Quốc hội (để báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Trung ương (để báo cáo);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ GDTrH.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Phạm Ngọc Thưởng

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO



TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH TÂY NINH

LỚP 11

BẢN MẪU
Tháng 11 - 2023

Nguyễn Thị Hiền

Trần Thị Kim Nhung

Trần Thị Hạnh Lợi

Hoàng Minh Phúc

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

NGUYỄN VĂN PHƯỚC – TRẦN THỊ KIM NHUNG (đồng Tổng Chủ biên)
NGUYỄN THỊ HIỂN – HỒ HẢI THỌ (đồng Chủ biên)
NGUYỄN TRỌNG HIẾU – TRẦN THỊ HẠNH LỢI
HOÀNG MINH PHÚC – NGUYỄN THỊ DẠ THẢO

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG

TỈNH TÂY NINH

LỚP 11

MỤC LỤC

Trang

LỜI NÓI ĐẦU 3

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU 4

Chủ đề 1

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ Ở TỈNH TÂY NINH 5

Chủ đề 2

PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH TÂY NINH 23

Chủ đề 3

THƠ TÂY NINH 39

Chủ đề 4

LỄ HỘI VÀ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH TÂY NINH 55

Chủ đề 5

NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CỦA TỈNH TÂY NINH 65

Chủ đề 6

VĂN HOÁ TIÊU DÙNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH 74

BẢNG THUẬT NGỮ 82

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh thân mến!

Tiếp nối *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh – Lớp 10*, nội dung *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh – Lớp 11* sẽ tiếp tục hành trình khám phá những vẻ đẹp về văn hoá, lịch sử, các vấn đề về kinh tế, chính trị, xã hội của địa phương trong bối cảnh hiện nay.

Tài liệu gồm 6 chủ đề, với những kiến thức cơ bản về lịch sử, địa lí, văn học, văn hoá, kinh tế,... của tỉnh Tây Ninh. Mỗi chủ đề được thiết kế thành các hoạt động gồm: Khởi động, Khám phá, Luyện tập, Vận dụng. Phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh dựa trên căn cứ là những yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực được quy định trong khung chương trình Giáo dục địa phương của tỉnh.

Chúng tôi hi vọng những tri thức mà tài liệu cung cấp sẽ giúp các em có thêm hiểu biết về nơi mình sinh ra, lớn lên và sinh sống, từ đó thêm yêu quê hương, có ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần xây dựng tỉnh Tây Ninh ngày một giàu đẹp.

Chúc các em có những trải nghiệm thú vị và bổ ích cùng *Tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Tây Ninh – Lớp 11*.

CÁC TÁC GIẢ

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU

 Mục tiêu	Hình thành những phẩm chất, năng lực mà các em cần đạt được sau mỗi chủ đề.
 Khởi động	Tạo được tình huống mâu thuẫn hoặc các tình huống có vấn đề giúp các em hứng thú trong tìm hiểu kiến thức mới.
 Khám phá	Giúp các em tự lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng thông qua các chuỗi hoạt động giáo dục.
 Luyện tập	Giúp các em rèn luyện và hiểu rõ hơn những điều vừa khám phá được.
 Vận dụng	Giúp các em vận dụng những nội dung đã học vào thực tiễn.
 Em có biết?	Giúp các em tiếp cận một số thông tin mở rộng về nội dung đang tìm hiểu.

Chủ đề 1

DANH NHÂN TRONG LỊCH SỬ Ở TỈNH TÂY NINH

Mục tiêu

- Nêu được về khái niệm danh nhân, danh nhân ở tỉnh Tây Ninh;
- Liệt kê được tên của những danh nhân tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh;
- Đánh giá được vai trò của danh nhân ở tỉnh Tây Ninh trên từng lĩnh vực;
- Rút ra được bài học cho bản thân từ tấm gương của các danh nhân;
- Có thái độ trân trọng, biết ơn danh nhân.

Khởi động

Đọc thông tin kết hợp quan sát Hình 1 dưới đây, em hãy giải thích lí do Quan đại thần Huỳnh Công Thắng được nhân dân tỉnh Tây Ninh tôn thờ.

"Quan đại thần Huỳnh Công Thắng là một trong ba anh em họ Huỳnh được Chính quyền chúa Nguyễn cử vào Nam để khai phá và trấn giữ vùng đất Tây Ninh. Tại đây, ông đã chiêu mộ binh sĩ, luyện tập võ nghệ, xây dựng căn cứ để chống lại giặc ngoại xâm, bảo vệ đất nước, bảo vệ nhân dân. Đồng thời, ông còn cùng nhân dân khai khẩn đất hoang, lập nên nhiều xóm, ấp. Với những nỗ lực của ông Huỳnh Công Thắng, một vùng đất đai được mở rộng, trở thành nơi an cư lập nghiệp của nhiều người dân ở Tây Ninh".



Hình 1. Đền thờ Quan đại thần Huỳnh Công Thắng tại ấp Cẩm Thắng, xã Cẩm Giang, huyện Gò Dầu
(Nguồn: Hạnh Lợi)

Khám phá

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ DANH NHÂN Ở TỈNH TÂY NINH

1. Khái niệm danh nhân, danh nhân ở tỉnh Tây Ninh

Danh nhân là những người có công lao to lớn đối với đất nước, với xã hội và được ghi nhận. Họ là những cá nhân kiệt xuất hoạt động trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hoá, quân sự, khoa học, nghệ thuật, giáo dục,... Danh nhân có tầm ảnh hưởng sâu rộng, được nhân dân, đất nước ghi nhận, tôn vinh và noi theo.

Ở Việt Nam có nhiều danh nhân nổi tiếng trong lịch sử như Hồ Chí Minh, Nguyễn Du, Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Trãi, Ngô Quyền, Trần Quốc Tuấn, Nguyễn Huệ, Võ Nguyên Giáp,... Tuỳ từng mức độ ảnh hưởng khác nhau, mỗi danh nhân sẽ có những vị thế nhất định trong phạm vi tỉnh, quốc gia hoặc thế giới.

Danh nhân ở tỉnh Tây Ninh là những người có nhiều đóng góp cho sự hình thành và phát triển của tỉnh Tây Ninh nói riêng, cả nước nói chung. Họ có thể là những người con của Tây Ninh, cũng có thể là người từ nơi khác tới, nhưng đều có công lao to lớn đối với sự hình thành và phát triển của tỉnh.

Em có biết?

Năm 1987, Tổ chức giáo dục, khoa học và văn hoá Liên hợp quốc (UNESCO) đã thông qua Nghị quyết về kỉ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Nghị quyết nêu rõ: "Ghi nhận năm 1990 sẽ đánh dấu 100 năm kỉ niệm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh – Anh hùng Giải phóng dân tộc và Nhà Văn hoá kiệt xuất của Việt Nam".

Danh nhân ở tỉnh Tây Ninh có điểm gì giống và khác với danh nhân nói chung?

2. Tổng quan về danh nhân ở tỉnh Tây Ninh

Tây Ninh là nơi xuất hiện dấu tích sinh sống của con người từ rất sớm. Tuy nhiên, trải qua nhiều biến động của lịch sử, phải đến giữa thế kỉ XVII, vùng đất Tây Ninh mới được khai phá và định hình dần về địa giới hành chính. Quá trình khai hoang, lập làng ở Tây Ninh đã gắn liền với công lao của nhiều danh nhân lịch sử, trong đó phải kể đến

những nhân vật đã được nhân dân tôn thờ như: Trương Quyền, Huỳnh Công Giản, Đặng Văn Trước, Trần Văn Thiện,... Tuy họ không phải được sinh ra ở vùng đất Tây Ninh nhưng lại là những người đã có đóng góp to lớn trong quá trình hình thành vùng đất này.

Bên cạnh đó, trong quá trình xây dựng và phát triển tại đây cũng xuất hiện những danh nhân lịch sử đã hi sinh, cống hiến cho nền độc lập của đất nước, cho công cuộc giải phóng tỉnh Tây Ninh. Có thể kể đến các anh hùng như: Dương Minh Châu, Nguyễn Văn Ẩn, Trần Thị Sanh, Trần Quốc Đại, Phạm Văn Xuyên, Nguyễn Văn Tám,...

Danh nhân lịch sử

Trần Quốc Đại (còn có tên là Trần Văn Nha) sinh năm 1935 tại ấp Rỗng Tượng Dài (nay là ấp Xóm Đồng), xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Xuất thân trong một gia đình lao động có truyền thống yêu nước nên ông sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1958, ông được đứng vào hàng ngũ của Đảng và trở thành đảng viên trẻ tuổi của Chi bộ xã Thanh Phước. Những năm tháng chiến tranh ác liệt, ông đã hăng hái tham gia các hoạt động đấu tranh như: trực tiếp ra quốc lộ cắm cờ, rải truyền đơn, bắn xe lính. Ông cũng tham gia lãnh đạo quần chúng địa phương tích cực đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, chống khủng bố, vận động binh lính nguỵ và đánh tên quận trưởng Gò Dầu. Ông đã từng bị địch bắt và tra tấn. Từ năm 1960 đến lúc hi sinh (năm 1971), ông đã tham gia giữ nhiều chức vụ ở huyện Gò Dầu. Với những đóng góp to lớn và sự hi sinh cao cả của ông, ngày 6 – 1 – 1978, Anh hùng – Liệt sĩ Trần Quốc Đại được Nhà nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang.

Trên lĩnh vực văn hoá, Tây Ninh cũng là quê hương của các nhà văn hoá tiêu biểu như các nhạc sĩ: Xuân Hồng, Trương Quốc Khánh; Giáo sư Lê Văn Thới,...

Trong số những danh nhân Tây Ninh có người sinh ra tại đây nhưng cũng có người từ nơi khác tới. Tuy nhiên, họ đều cùng có điểm chung là cống hiến hết mình cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vùng đất Tây Ninh.

Em hãy nhận xét về các danh nhân ở tỉnh Tây Ninh.

II. MỘT SỐ DANH NHÂN TIÊU BIỂU Ở TỈNH TÂY NINH

1. Danh nhân có công khai phá, mở mang vùng đất Tây Ninh

a) Huỳnh Công Giản (1722 – 1782)

Vào giữa thế kỉ XVIII, vùng đất Đồng Nai – Gia Định mạnh lên, Tây Ninh trở thành vị trí trọng yếu, án ngữ ở phía tây bắc. Thời gian này tình hình biên giới vùng đất Tây Ninh luôn biến động. Quân giặc từ Cao Miên (ngày nay là Cam-pu-chia) tràn sang tung hoành cướp bóc, chém giết nhân dân ta. Vì vậy, năm 1749, chính quyền chúa Nguyễn đã cử các quan đại thần đưa quân vào Tây Ninh để khai hoang, quy dân lập ấp, giữ đất, chống giặc. Tổng chỉ huy của đạo quân này là quan đại thần Huỳnh Công Giản.

Danh nhân lịch sử

Huỳnh Công Giản sinh năm 1722 trong một gia đình nông dân ở Đàng Ngoài. Ông còn có hai người em trai là Huỳnh Công Thắng và Huỳnh Công Nghệ, cũng là quan đại thần chính quyền chúa Nguyễn cùng được cử vào Tây Ninh. Khi đến Tây Ninh, ba anh em đóng quân ở ba vùng khác nhau: Huỳnh Công Giản ở cánh rừng Trà Vong (nay thuộc huyện Tân Biên); Huỳnh Công Thắng ở xã Cẩm Giang (nay thuộc huyện Gò Dầu); Huỳnh Công Nghệ ở cánh đồng Bến Thứ (nay thuộc xã Hảo Đước, huyện Châu Thành). Đó đều là những địa bàn xung yếu, có vị trí chiến lược về mặt quân sự và nằm trên đường đi sứ từ Gia Định qua Nam Vang (nay là Phnôm Pênh, Cam-pu-chia).

Tại Trà Vong, ông Huỳnh Công Giản đã chiêu dân, thúc lính, khai khẩn đất đai, lập thành 3 ấp: Tân Lập, Tân Hội và Tân Hiệp. Tuy lực lượng mỏng, song do biên giới thường xuyên bị giặc quấy nhiễu nên Huỳnh Công Giản một mặt đẩy mạnh xây thành, đắp luỹ, mặt khác tổ chức huấn luyện binh lính, lập thành các đội trấn giữ khắp nơi.

Ngoài thành Trà Vong, Huỳnh Công Giản còn cho xây dựng phòng tuyến bên bờ sông Vàm Cỏ Đông và rạch Vịnh, kéo dài từ Bến Thứ đến Trà Vong. Đồng thời, nhiều đồn tiền tiêu được xây dựng ở Bến Thứ, rạch Sóc Om, An Cơ và ngã ba Vịnh tạo thành lá chắn vững chắc để bảo vệ Tây Ninh.

Với hệ thống phòng thủ kiên cố, quân Chân Lạp nhiều lần vượt biên giới nhưng đều bị quân chúa Nguyễn dưới sự chỉ huy của Huỳnh Công Giản đánh bại.

Ngày 12 – 2 – 1782, quân Chân Lạp ồ ạt tấn công thành Trà Vong. Mặc dù đã biết được kế hoạch tấn công và có sự chuẩn bị từ trước, song do lực lượng địch quá đông, trận quyết chiến của quân Trà Vong kéo dài suốt một ngày thì rơi vào tình thế ngặt nghèo. Trước nguy cơ thành thất thủ, quân tiếp viện của Huỳnh Công Nghệ không tới kịp nên tướng Huỳnh Công Giản đã quyết định tuẫn tiết để không bị rơi vào tay giặc.

Tuy nhiên, trận quyết tử của tướng, quân thành Trà Vong đã khiến quân Chân Lạp chịu nhiều tổn thất. Vì vậy, sau khi chúng công phá thành và rút quân thì đã bị quân tiếp viện của Huỳnh Công Nghệ đánh tan. Tàn quân giặc buộc phải mở đường máu chạy qua biên giới. Sau trận chiến đó, quân Chân Lạp không dám tiến quân thêm lần nào nữa.

Sự cống hiến và hi sinh của Huỳnh Công Giản đã được nhân dân Tây Ninh ghi nhận và tôn vinh. Với lòng thành kính dành cho người đã có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, góp phần khai phá, gây dựng nên diện mạo của Tây Ninh, nhân dân ở nhiều địa phương đã lập nhiều đền, miếu, dinh, am để thờ Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản.



Hình 2. Di tích lịch sử lăng mộ Quan lớn Trà Vong ở Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên

(Nguồn: Hạnh Lợi)



Hình 3. Khu lăng mộ Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản tại Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên

(Nguồn: Hạnh Lợi)

Em có biết?

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh có 14 điểm thờ Quan lớn Trà Vong Huỳnh Công Giản thuộc thành phố Tây Ninh và các huyện: Châu Thành, Bến Cầu và Tân Biên. Lễ cúng Kỳ Yên và giỗ Quan lớn Trà Vong được tổ chức tại các điểm thờ trong tháng 2 và tháng 3 âm lịch hằng năm.

– Quan đại thần Huỳnh Công Giản đã có những đóng góp gì cho vùng đất Tây Ninh?

– Nhân dân đã thể hiện lòng tôn kính đối với Huỳnh Công Giản như thế nào?

b) Trần Văn Thiện (1795 – 1883)

Dưới thời vua Thiệu Trị, công cuộc khai hoang mở làng ở tỉnh Tây Ninh tiếp tục được đẩy mạnh. Trong những năm 1845 – 1847, nhiều làng xã được thành lập, từng bước đưa vùng đất Tây Ninh trở nên đông đúc hơn. Trong số những người đã góp công sức vào quá trình tạo dựng làng xã ở Tây Ninh, có ông Trần Văn Thiện.

Ông Trần Văn Thiện sinh năm 1795 tại tỉnh Gia Định. Ông từng làm trưởng thôn ở làng Trung Lập (Củ Chi) – nơi ông sinh ra và lớn lên. Năm 1844, ông xin nghỉ và cùng với cha là Trần Văn Quế ngược sông Vàm Cỏ Đông để khám phá phủ Tây Ninh.

Nhận thấy ở đây còn nhiều đất hoang, rừng rậm nhiều chưa được khai phá, ông đã cùng cha đệ đơn xin quan phủ Tây Ninh cho khai khẩn vùng Bến Cầu, sau đó di dân, lập được 4 thôn (nay là 4 xã: Long Giang, Long Chữ, Long Thuận và Long Khánh thuộc huyện Bến Cầu).

Ngược đường kinh lí, ông Trần Văn Thiện tiếp tục tập hợp dân chúng khai phá vùng đất từ Cẩm Giang đến phủ Tây Ninh (nay thuộc Quốc lộ 22). Với tâm huyết và nỗ lực của ông, sau nhiều ngày đêm trăn trở, vùng đất Long Đình thôn cũng đã được khai phá trên phạm vi từ Bàu Sen, sang Bàu Đưng và Bàu Cám (nay thuộc thị xã Hoà Thành).

Dưới sự chỉ huy của ông Trần Văn Thiện, vùng đất mới được khai phá dần ổn định, nhân dân yên tâm làm ăn sinh sống. Với tài năng và tâm đức của ông, quan phủ Tây Ninh đã cử ông làm Cai tổng thuộc tổng Hoà Ninh.



Em có biết?

Công việc khai hoang lập xã lúc bấy giờ gặp rất nhiều khó khăn do địa hình rừng rậm, thú dữ nhiều. Thêm vào đó là sự quấy nhiễu, cướp phá của người Cao Miên khiến cho đội quân khai hoang của ông Trần Văn Thiện phải trang bị cả vũ khí thô sơ như gươm, lao, giáo, cung,... để chống lại. Vừa khai hoang, vừa giữ đất, vừa sản xuất, vừa chiến đấu, công cuộc mở làng của ông Trần Văn Thiện và dân chúng lúc bấy giờ thật sự gian nan.

Cũng trong thời gian đó, ông đã làm đơn xin ân xá, miễn tội cho những người phạm tội đang phải lẩn trốn trong rừng sâu, quy tụ họ để cùng nhau xây dựng làng xóm. Hành động của ông khiến người dân kiêng nể, kính trọng.

Qua 40 năm lăn lộn cùng người dân khai phá một vùng đất rộng lớn dọc theo sông Vàm Cỏ Đông, ông Trần Văn Thiện đã để lại cho đời bao công đức, góp phần tạo dựng nên làng, xã ở Tây Ninh ngày nay.

Với những công lao to lớn đó, khi ông mất, người dân Long Thành đã xây đình để thờ ông.



Hình 4. Di tích đình Long Thành tại xã Long Thành Nam, thị xã Hoà Thành

(Nguồn: Hạnh Lợi)

Em có biết?

Đình Long Thành được xây dựng năm 1883 để thờ ông Trần Văn Thiện. Đình nằm trên địa phận ấp Long Yên, xã Long Thành Nam với diện tích khuôn viên là 6 048 m^2, hướng ra sông Vàm Cỏ. Đình được trang trí đơn giản nhưng hài hoà, cân đối. Hằng năm, vào ngày 18 – 3 âm lịch, tại đình Long Thành lại diễn ra lễ Kỳ Yên để cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hoà, đồng thời tỏ lòng thành kính các bậc tiền nhân đã có công khai phá làng Long Thành. Đình Long Thành đã được Nhà nước công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia tại Quyết định số 1430/QĐ-BT, ngày 12 tháng 10 năm 1993.

Ông Trần Văn Thiện đã có những đóng góp gì cho vùng đất Tây Ninh?

c) Đặng Văn Trước (? – 1826)

Trong số những người có công khai hoang, mở làng ở Tây Ninh, phải kể đến Ông Cả Đặng Văn Trước.

Ông Đặng Văn Trước có tên huý là Đặng Uý Dừa (người xưa gọi là ông Cả Trước) quê ở Bình Định. Năm 1811, ông bắt đầu công cuộc Nam tiến. Sau khi đến vùng đất thuộc Trảng Bàng ngày nay, ông đã cùng với nhiều người dân tiến hành khai hoang, lập ấp. Người dân các nơi đã tìm đến đây sinh sống khiến cho dân số ngày càng đông đúc. Ông Cả Trước quyết định tìm cách mở rộng thêm ranh giới. Năm 1818, ông cùng với những người khác đến làng Bình Tịnh xin thêm đất để lập Phước Lộc Thôn (nay là phường Gia Lộc). Lưu dân các nơi nghe tiếng đã tìm về nơi đây cùng nhau mở đường, đào kênh,

lập chợ, biến một vùng đất hoang vu trở thành một khu vực trù phú về nông nghiệp và phát triển thương nghiệp. Rạch Trảng Bàng cùng với chợ cũ Trảng Bàng ra đời từ đó.

Khi làng xã được mở rộng, nhân dân yên ổn định cư, ông Cả Trước tiếp tục tìm cách mở mang thêm đất đai, tạo điều kiện đón thêm nhiều người dân tới sinh sống. Trong thời gian đó, giặc ngoại xâm thường hay tới quấy nhiễu, cướp bóc nhân dân. Ông Cả Trước đã cùng dân binh đánh trả, giữ yên xóm làng, khiến cho người dân yên tâm lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống.

Ngày 5 – 3 – 1826 (âm lịch), ông Đặng Văn Trước qua đời. Để tỏ lòng thành kính đối với người đã có công mở đất, đào kênh, lập làng, chợ,... nhân dân trong vùng đã xây mộ và lập đền thờ ông.



Hình 5. Mộ Ông Cả Đặng Văn Trước tại khu phố Lộc Thuận, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng

(Nguồn: Thanh Liêm)



Hình 6. Đền thờ Ông Cả Đặng Văn Trước tại khu phố Lộc An, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng

(Nguồn: Ôn Hoàng Việt)

Em có biết?

Mộ Ông Cả Trước đặt tại khu phố Lộc Thuận, phường Lộc Hưng, thị xã Trảng Bàng. Hằng năm, người dân ở đây đều tổ chức cúng giỗ Ông Cả rất long trọng. Ngoài mộ, người dân còn lập đền thờ để thờ ông tại khu phố Lộc An và xây dựng đình thờ (thường gọi là đình Gia Lộc) tại khu phố Lộc Thành, đều thuộc thị xã Trảng Bàng. Hiện nay, mộ và đền thờ Ông Cả Trước đã được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp tỉnh, đình Gia Lộc được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia. Ở thị xã Trảng Bàng cũng có một trường Tiểu học mang tên Đặng Văn Trước. Đây chính là sự ghi nhận công lao to lớn của Ông Cả Trước đối với người dân Tây Ninh.



Hình 7. Đình Gia Lộc ở khu phố Lộc Thành, phường Trảng Bàng, thị xã Trảng Bàng

(Nguồn: Ôn Hoàng Việt)

Em hãy nêu những việc ông Đặng Văn Trước đã làm ở tỉnh Tây Ninh và nhận xét.

2. Danh nhân trên lĩnh vực quân sự

a) Anh hùng – Liệt sĩ Dương Minh Châu (1912 – 1947)

Là người con sinh ra, lớn lên trên mảnh đất Tây Ninh, Anh hùng – Liệt sĩ Dương Minh Châu trở thành tấm gương hi sinh vì nước, vì dân của bao thế hệ người dân Tây Ninh.

Dương Minh Châu xuất thân trong một gia đình nhà giáo ở làng Ninh Thạnh, tổng Hoà Ninh, huyện Châu Thành (nay là Phường 1, thành phố Tây Ninh). Ngay từ nhỏ, ông đã nổi tiếng là thông minh, học giỏi. Sau khi học xong tiểu học, ông xuống Sài Gòn học tiếp bậc Trung học. Trong thời gian đó ông đã tham gia các cuộc bãi khoá, lễ truy điệu nhà chí sĩ yêu nước Phan Châu Trinh (năm 1926). Đầu năm 1930, ông ra Hà Nội tiếp tục việc học và đã đỗ Cử nhân Luật. Với nền tảng tri thức và sự nhiệt huyết đó, ông đã được giữ các chức vụ quan trọng trong suốt thời gian đi học, gồm: Hội trưởng Tổng hội sinh viên Đông Dương, Chủ nhiệm tuần báo viết bằng tiếng Pháp. Sau khi tốt nghiệp, ông về làm Tham tá lục sự, sau đó làm công tác tại Toà khâm sứ Cao Miên ở Phnôm Pênh. Những vị trí đó đã giúp ông rèn luyện nên một con người có học thức, có tâm huyết và khả năng làm chính trị.



Hình 8. Anh hùng – Liệt sĩ Dương Minh Châu
(Nguồn: baotayninh.vn)

Mặc dù giữ các vị trí cao ở nước ngoài, song Dương Minh Châu vẫn tích cực tham gia các phong trào yêu nước, cách mạng, đặc biệt là trong lực lượng kiều bào ở Cao Miên. Cuối năm 1944, Việt Nam rơi vào nạn đói khủng khiếp do hậu quả từ chính sách khai thác bóc lột tàn bạo của Pháp – Nhật. Dương Minh Châu đã tích cực vận động bà con Việt kiều quyên góp tiền bạc, thuốc men, lương thực để gửi về nước cứu đói cho đồng bào. Đồng thời ông còn tham gia viết nhiều bài đăng trên báo *Thời Nay* để tuyên truyền, vận động Việt kiều hướng về đất nước, cùng tham gia đấu tranh chống Pháp.

Khi cả nước đang sôi sục không khí chuẩn bị khởi nghĩa, ông về nước liên lạc với Xứ uỷ Nam Kỳ. Được sự phân công của Xứ uỷ, ông về Tây Ninh tham gia hoạt động trong Mặt trận Việt Minh. Sau khi cùng nhân dân Tây Ninh khởi nghĩa giành chính quyền thành công, ông tham gia củng cố chính quyền xã, huyện và phụ trách cơ quan tuyên truyền của tỉnh. Ông là một trong những người đã lập ra bộ phận in ấn đầu tiên của tỉnh Tây Ninh và viết nhiều bài đăng trên báo *Dân Chúng*.

Với những đóng góp tích cực đó, năm 1946, Dương Minh Châu vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Sau khi trở thành đảng viên Đảng Cộng sản, ông được tín nhiệm cử giữ chức vụ Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Tây Ninh và là Đại biểu Quốc hội khoá I của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Trên cương vị mới, Dương Minh Châu tiếp tục tích cực hoạt động trong phong trào kháng Pháp. Đặc biệt, ông đã kịp thời vạch trần âm mưu chia rẽ của thực dân Pháp nhằm vào giáo dân đạo Cao Đài.

Ngày 7 – 2 – 1947, trong lúc tham gia chiến đấu chống trận càn của giặc Pháp tại khu căn cứ bến Cây Chò, thuộc xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Dương Minh Châu đã anh dũng hi sinh.

Liệt sĩ Dương Minh Châu mất đi khi tuổi đời còn trẻ đã để lại cho nhân dân Tây Ninh bao tiếc thương.

Ghi nhận những đóng góp to lớn của Dương Minh Châu, ngày 25 – 4 – 1949, Chính phủ đã truy tặng Huân chương Kháng chiến hạng Nhất cho ông. Đến ngày 31 – 7 – 1998, ông được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Em có biết?

Anh hùng – Liệt sĩ Dương Minh Châu là đại diện tiêu biểu cho trí thức Việt Nam yêu nước có tinh thần trách nhiệm, sáng suốt trong lãnh đạo, can đảm trong chiến đấu. Để tưởng nhớ công lao của ông, năm 1951, Tỉnh uỷ, Uỷ ban hành chính kháng chiến Tây Ninh đã quyết định lấy tên ông đặt cho huyện mới được thành lập: huyện Dương Minh Châu. Ngoài ra, trên địa bàn huyện Dương Minh Châu cũng có các ngôi trường mang tên ông: Trường Trung học phổ thông (THPT) Dương Minh Châu, Trung tâm Giáo dục thường xuyên Dương Minh Châu.



Hình 9. Trường THPT Dương Minh Châu
(Nguồn: Trần Tấn Đồng)

– Em hãy trình bày những đóng góp tiêu biểu của Anh hùng – Liệt sĩ Dương Minh Châu.

– Em đã học được những điều gì từ nhân vật lịch sử này?

b) Anh hùng – Liệt sĩ Nguyễn Văn Ẩn (1936 – 1967)

Anh hùng – Liệt sĩ Nguyễn Văn Ẩn xuất thân từ gia đình bần nông ở xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh. Trong hoàn cảnh đất nước chia cắt, nền độc lập dân tộc bị xâm phạm, Nguyễn Văn Ẩn cũng như nhiều thanh niên khác ở huyện Bến Cầu đã sớm tham gia vào phong trào đấu tranh tại địa phương. Ông trở thành một trong số rất nhiều những người con kiên trung của mảnh đất Tây Ninh đã cống hiến cả đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

Khi Mỹ và Chính quyền Sài Gòn đẩy mạnh bình định nông thôn, dồn dân lập ấp chiến lược, các phong trào đấu tranh đã bùng lên mạnh mẽ ở Tây Ninh. Tại Bến Cầu, quê hương của Nguyễn Văn Ẩn, các cuộc chiến đấu chống gom dân, lập ấp liên tục diễn ra. Với cương vị là xã đội phó, Nguyễn Văn Ẩn đã cùng du kích địa phương nhiều lần gài mìn phục kích lực lượng dân vệ, cảnh sát, diệt được hàng chục tên giặc tạo thế để nhân dân nổi dậy phá ách kìm kẹp ở các ấp chiến lược. Đồng thời, ông cùng các du kích địa phương tích cực vận động quần chúng nhân dân tham gia chống phá bình định, chống dồn dân, bắt lính, bắt xâu,... Nhân dân trong và ngoài ấp chiến lược đã hưởng ứng các phong trào này tạo nên khí thế đấu tranh sôi nổi.

Năm 1965, Mỹ tiến hành chiến lược "Chiến tranh cục bộ" với các hành động đánh phá ác liệt vào vùng căn cứ. Lực lượng du kích ở Bến Cầu bị tổn thất nhiều, trong đó có đội du kích của Nguyễn Văn Ẩn. Với quyết tâm không lùi bước, Nguyễn Văn Ẩn cùng các thành viên còn lại vẫn tiếp tục bám trụ địa bàn, ra sức củng cố lực lượng và phát triển phong trào. Dưới sự dẫn dắt của xã đội phó kiêm quân báo Nguyễn Văn Ẩn, phong trào du kích ở xã Long Khánh không ngừng mở rộng.

Giữa lúc phong trào chống bình định đang phát triển, đội du kích xã Long Khánh đã được củng cố, ngày 10 – 10 – 1967, Mỹ đã huy động 6 trực thăng đưa một đại đội đổ bộ xuống ấp Long Cường (Long Khánh) để bao vây, tấn công căn cứ du kích. Vào thời điểm đó, căn cứ chỉ có Nguyễn Văn Ẩn và một đồng đội nữa nên cuộc chiến không cân sức đã diễn ra.



Em có biết?

Năm 1966, Nguyễn Văn Ẩn cùng đội du kích đã đánh 15 trận, làm tiêu hao hơn 100 lính Mỹ cùng quân đội Sài Gòn, thu được 10 khẩu súng. Riêng Nguyễn Văn Ẩn bắn rơi được một trực thăng.

Với ưu thế hơn hẳn về quân số, lại được trực thăng yểm trợ, dù đã nỗ lực phối hợp để chiến đấu, song người đồng đội của Nguyễn Văn Ẩn đã hi sinh. Chỉ còn lại một mình, Nguyễn Văn Ẩn quyết bám giữ căn cứ, kiên cường chống trả 11 đợt tấn công của địch cho tới viên đạn cuối cùng.

Nguyễn Văn Ẩn đã hi sinh trong cuộc chiến chống lại kẻ thù để bảo vệ quê hương Long Khánh, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của nhân dân Tây Ninh. Tuy thời gian tham gia chiến đấu không dài, song Nguyễn Văn Ẩn đã trực tiếp loại được 120 tên địch, bắn rơi 2 trực thăng. Ông đã được tặng Huân chương Chiến công hạng Hai và một bằng khen. Sau khi hi sinh anh dũng, Nguyễn Văn Ẩn đã được truy tặng Huân chương Chiến công hạng Nhất. Năm 1978, liệt sĩ Nguyễn Văn Ẩn đã được truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Em có biết?

Hiện nay, tại huyện Bến Cầu có một trường Trung học cơ sở (THCS) mang tên Anh hùng – Liệt sĩ Nguyễn Văn Ẩn. Đó là trường THCS Nguyễn Văn Ẩn, nằm ở địa bàn xã Long Thuận. Sự ra đời của ngôi trường mang tên người liệt sĩ anh hùng Nguyễn Văn Ẩn như một sự tri ân của các thế hệ người dân Bến Cầu đối với đóng góp và hi sinh của ông.

Qua những hoạt động của Anh hùng – Liệt sĩ Nguyễn Văn Ẩn, em hãy nêu rõ đóng góp của ông đối với sự nghiệp chiến đấu bảo vệ quê hương Bến Cầu.

c) Anh hùng – Liệt sĩ Trần Thị Sanh (1938 – 1969)

Sinh ra và lớn lên trong gia đình nông dân nghèo ở xã Thạnh Đức, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, khi đất nước đang chìm trong chiến tranh loạn lạc, bà Trần Thị Sanh không có điều kiện để được học hành. Tuy nhiên, lòng yêu nước và ý chí kiên trung của người con đất Tây Ninh đã sớm bộc lộ và đưa bà đến với cách mạng.

Bà Trần Thị Sanh bắt đầu quá trình tham gia cách mạng trong vai trò là một liên lạc với nhiệm vụ đưa thư, dẫn đường, nắm tin tức cho đội du kích. Sau khi được kết nạp vào Đoàn Thanh niên Lao động (năm 1959), bà được cử đi học lớp bồi dưỡng Bí thư chi đoàn thanh niên tại Trảng Bàng. Trở thành Bí thư chi đoàn thanh niên, bà Trần Thị Sanh tiếp tục tham gia hoạt động bí mật trong đội du kích địa phương và phụ trách đội nữ.

Khi cuộc kháng chiến ngày càng trở nên quyết liệt, phong trào chống, phá ấp chiến lược diễn ra sôi nổi trên toàn miền Nam, bà Trần Thị Sanh khi đó là Bí thư xã Thạnh Đức đã vận động nhân dân ra sức bám đất, giữ làng. Đặc biệt, khi Huyện uỷ Gò Dầu chủ trương "Quyết tử giữ Gò Dầu lần thứ nhất", bà vừa lãnh đạo dân chúng chống lập ấp, vừa chỉ huy đội du kích đánh phá bình định.

Trong khoảng thời gian từ năm 1962 đến năm 1968, bà Trần Thị Sanh đã chỉ huy nhiều trận đánh địch, loại khỏi vòng chiến đấu nhiều tên ác ôn, tiêu biểu như: trận đánh du kích tại xã Thạnh Đức (1962 – 1963); trận tấn công Trà Võ; trận đánh tại Bến Đình (1966); trận đánh bót dân vệ ở ấp Bông Trang (1966); trận đánh bót Bàu Đồn (1967); trận đánh ấp Trà Võ (1968). Trong những trận đánh này, quân du kích đã làm tiêu hao nhiều sinh lực địch, có trận cả tiểu đội, thu được một số súng và hai máy chữ.

Cùng với việc trực tiếp tham gia chiến đấu, bà Trần Thị Sanh còn tích cực tham gia phong trào đấu tranh chính trị như: đấu tranh chống chế độ quân dịch, vận động nhiều thanh niên gia nhập đội du kích; tham gia xây dựng được nhiều cơ sở mật, báo tin tức cho du kích trước khi chúng càn quét; vận động nhân dân góp tiền, gạo ủng hộ du kích và bộ đội chủ lực,... Bà cũng trực tiếp tham gia phong trào phá đường, đắp mô cản xe tăng địch.

Với những hoạt động tích cực đó, tháng 4 – 1968, bà được cử đi học lớp trung sơ khoá XIII của miền. Đầu năm 1969, bà được tín nhiệm cử giữ chức vụ phụ trách Huyện đội phó huyện Gò Dầu và Uỷ viên Ban cán sự Huyện đội Gò Dầu, phụ trách phong trào du kích trên địa bàn toàn huyện. Tuy nhiên, trong một trận càn của địch vào ngày 27 – 7 – 1969, căn hầm bí mật nơi bà trú ẩn bị lộ. Bằng tinh thần thép của một chiến sĩ cách mạng quả cảm, quyết không để bản thân rơi vào tay giặc, bà đã chiến đấu đến cùng và hi sinh anh dũng.

Sự hi sinh của bà Trần Thị Sanh đã để lại cho nhân dân Gò Dầu niềm tiếc thương vô hạn. Bà trở thành tấm gương sáng về tinh thần cách mạng quật cường của bao thế hệ trẻ tỉnh Tây Ninh sau này. Năm 1978, Liệt sĩ Trần Thị Sanh đã được được Chủ tịch nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam truy tặng danh hiệu cao quý Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.



Em có biết?

Trong quá trình tham gia cách mạng, bà Trần Thị Sanh được tặng thưởng hai Huân chương Chiến sĩ Giải phóng hạng Hai, Ba. Để ghi nhớ công lao của Anh hùng – Liệt sĩ Trần Thị Sanh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Tây Ninh đã lấy tên bà đặt cho quỹ học bổng giúp các em học sinh nghèo, hiếu học tại các địa phương trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, ở huyện Gò Dầu cũng có một trường mầm non mang tên: Trường Mầm non Trần Thị Sanh.



Em hãy phát biểu cảm nghĩ của mình về những công lao và đóng góp to lớn của Anh hùng – Liệt sĩ Trần Thị Sanh.

3. Danh nhân trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục

Giáo sư, Tiến sĩ Lê Văn Thới sinh năm 1917 ở xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh. Tuy nhiên, ông lại được học tại Trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký – ngôi trường dành cho học sinh ưu tú của Sài Gòn và các tỉnh phía Nam. Trong quá trình học tập tại đây, Lê Văn Thới đã xuất sắc giành được học bổng du học Pháp. Từ năm 1942 đến năm 1947, ông đã lần lượt tốt nghiệp: Cử nhân chuyên ngành Lý – Hoá; hạng Nhất Kĩ sư Hoá học; Cao học ngành Hoá Ứng dụng và Sinh hoá.

Sau khi đạt học vị Tiến sĩ, từ năm 1947 đến năm 1956, Lê Văn Thới đã làm việc tại Pháp trong Viện Đại học Boóc-đô (Bordeaux); Công ty khai thác thuốc lá và diêm Pa-ri.

Năm 1958, ông rời Pháp về Sài Gòn. Tại đây, ông đã lần lượt đảm nhận các chức vụ: Khoa Trưởng Khoa học Đại học đường Sài Gòn; Trưởng ban Hoá học, Viện trưởng Viện Đại học Sài Gòn; Chủ tịch Uỷ ban Khảo cứu Khoa học, Giám đốc Tủ sách khoa học Lê Văn Thới, Chủ tịch Hội Trí thức yêu nước thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học Kĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Thành viên Hội đồng Thuật ngữ Khoa học của Bộ Giáo dục. Ông cũng là Giáo sư tại Trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh,...

Là người đam mê khoa học, Lê Văn Thới không ngừng tham gia nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực. Năm 1970, ông cùng các đồng nghiệp gây dựng nên Uỷ ban Soạn thảo Danh từ chuyên môn. Sau khi miền Nam giải phóng, ông trở thành Đại biểu Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Trong suốt cuộc đời làm khoa học của mình, dù ở lĩnh vực nào và ở đâu, Lê Văn Thới đều có những cống hiến to lớn. Ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị như: *giáo trình Hoá học hữu cơ*; *danh pháp Hoá học hữu cơ*; *nguyên tắc soạn thảo danh từ chuyên khoa*; *Hoá học lập thể hữu cơ* (quyển 1) và hơn một trăm bài báo khoa học. Đây là những đóng góp đáng tự hào của ông cho nền khoa học Việt Nam.



Hình 10. Chân dung Giáo sư, Tiến sĩ Lê Văn Thới (1917 – 1983)
(Nguồn: hoihoahcm.org)

Em có biết?

Trong cuộc đời làm khoa học của mình, Lê Văn Thới đã đạt hai giải thưởng khoa học tại Pháp. Ông cũng đã tham gia hướng dẫn và đào tạo được 40 tiến sĩ. Để ghi nhận những đóng góp vô cùng lớn lao của ông cho nền khoa học và giáo dục Việt Nam, năm 1987, Hội Cựu sinh viên khoa Hoá học, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên đã xây dựng học bổng mang tên ông. Đây là học bổng dành cho các sinh viên có thành tích tốt trong học tập và nghiên cứu thuộc lĩnh vực Hoá học của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên. Ngoài ra, từ năm 2021, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kĩ thuật Thành phố Hồ Chí Minh cũng có giải thưởng Lê Văn Thới về Hoá học xanh.

Em hãy khái quát những cống hiến to lớn của Giáo sư, Tiến sĩ Lê Văn Thới cho nền giáo dục và khoa học Việt Nam.

III. VAI TRÒ CỦA DANH NHÂN TỈNH TÂY NINH TRONG LỊCH SỬ

Trong suốt chiều dài dựng nước và giữ nước, các danh nhân, tuỳ theo mức độ, theo lĩnh vực khác nhau đã có những cống hiến to lớn cho lịch sử dân tộc Việt Nam.

Vai trò của danh nhân đối với đất nước

- Góp phần vào việc khai phá đất đai, mở mang đất nước, tạo dựng diện mạo dân tộc.
- Góp phần vào sự phát triển của lịch sử dân tộc; đóng góp to lớn vào việc bảo vệ độc lập và toàn vẹn lãnh thổ quốc gia.
- Tham gia vào việc sáng tạo văn hoá, góp phần hình thành nên nền văn hoá Việt Nam.
- Tham gia vào sáng tạo khoa học công nghệ, phát triển nền giáo dục, đào tạo của đất nước.

Là những cá nhân có đủ đức và tài, các danh nhân ở Tây Ninh đã có những cống hiến lớn lao cho đất nước, cho dân tộc. Cụ thể:

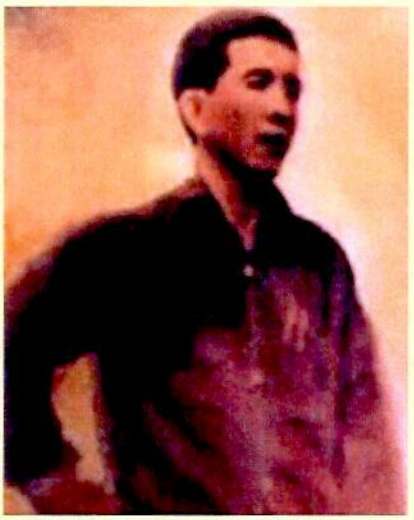
Thứ nhất: Có công khai phá, lập làng,... góp phần vào việc hình thành diện mạo cho tỉnh Tây Ninh. Tiêu biểu trong số này có: Ông Cả Đặng Văn Trước, ông Trần Văn Thiện,...

Thứ hai: Có những đóng góp to lớn trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, giải phóng Tây Ninh, giữ gìn biên cương, bảo vệ toàn vẹn độc lập chủ quyền lãnh thổ Việt Nam. Tiêu biểu có: Huỳnh Công Giản, Trương Quyền, Phạm Văn Xuyên, Nguyễn Văn Tám, Bùi Xuân Nguyên,...

Thứ ba: Có những đóng góp quan trọng vào sự phát triển chung của nền văn hoá dân tộc. Họ có thể là những nhạc sĩ nổi tiếng như: Xuân Hồng, Trương Quốc Khánh,...hoặc là những nhà khoa học có cống hiến to lớn trong nền giáo dục Việt Nam như: Giáo sư Hoá học Lê Văn Thới,...

Danh nhân lịch sử

Anh hùng – Liệt sĩ Phạm Văn Xuyên (1944 – 1970), tên thường dùng là Chín Rổ, quê ở xã Thái Bình, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh. Năm 1961, ông xung phong vào đội Cảm tử quân thị xã Tây Ninh (nay là thành phố Tây Ninh) và luôn hăng hái đảm nhận những mặt công tác quan trọng, nguy hiểm trong vùng kiểm soát của Chính quyền Sài Gòn. Trong quá trình công tác, ông đã tham gia chiến đấu bằng nhiều hình thức tác chiến: đánh biệt động, diệt ác trong thị xã, đánh địch trong công sự, phục kích,... Trong những năm 1966 – 1967, ông đã tham gia chỉ huy và trực tiếp chiến đấu trong một số trận đánh quan trọng gây cho địch nhiều tổn thất.



Hình 11. Anh hùng – Liệt sĩ Phạm Văn Xuyên
(Nguồn: tayninh.gov.vn)

Những năm 1969 – 1970, ông giữ chức Thị đội trưởng, Uỷ viên dự khuyết thị xã uỷ. Năm 1970, trong lúc làm nhiệm vụ móc nối xây dựng cơ sở ở ấp chiến lược Mỏ Công, ông đã hi sinh. Với thành tích trực tiếp tham gia chiến đấu 32 trận, loại 170 tên địch, trong đó có 4 cố vấn, 7 lính Mỹ, bắn rơi 2 trực thăng, ông đã nhận được nhiều khen thưởng. Năm 1978, ông được Chủ tịch nước truy tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Dù ở phương diện nào, vai trò của danh nhân Tây Ninh đều được lịch sử ghi nhận, nhân dân trân trọng và biết ơn. Sự tôn vinh của nhân dân Tây Ninh đối với các danh nhân là biểu hiện của truyền thống "uống nước nhớ nguồn" của dân tộc Việt Nam. Đồng thời, đó cũng là sự nhắc nhở cho các thế hệ mai sau về những hi sinh, cống hiến của các thế hệ cha ông đối với quê hương Tây Ninh.



Theo em, các danh nhân ở tỉnh Tây Ninh có vai trò nổi bật trên lĩnh vực nào?



Luyện tập

1. *Hoàn thành bảng thống kê về các danh nhân tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh theo mẫu dưới đây vào vở:*

STT	Tên danh nhân	Quê quán	Đóng góp chính	Được thờ tại các địa phương	Lễ hội gắn liền với danh nhân (nếu có)
1	?	?	?	?	?
2	?	?	?	?	?
...	?	?	?	?	?

2. *Trong các danh nhân tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh, em có ấn tượng với danh nhân nào nhất? Vì sao?*



Vận dụng

Em sẽ làm gì để thể hiện lòng biết ơn đối với công lao của các danh nhân ở tỉnh Tây Ninh? Hãy lập kế hoạch cụ thể cho hoạt động đó.

Chủ đề 2

PHÁT TRIỂN DU LỊCH Ở TỈNH TÂY NINH

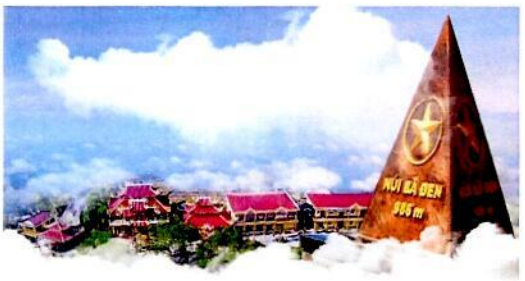
Mục tiêu

- Nêu được vai trò của du lịch đối với phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Tây Ninh;
- Trình bày được tiềm năng và tài nguyên du lịch ở tỉnh Tây Ninh;
- Giới thiệu một số loại hình du lịch ở địa phương;
- Tham quan, tìm hiểu được một số điểm du lịch ở địa phương thông qua hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, sáng tạo;
- Liên hệ được các ngành nghề liên quan đến du lịch ở tỉnh Tây Ninh.

Khởi động



a



b



c



d

Hình 1. Một số địa danh nổi tiếng ở tỉnh Tây Ninh

(Nguồn: tayninh.gov.vn)

Quan sát các hình 1a, 1b, 1c, 1d, em hãy:

– Cho biết những hình ảnh trên có thể phục vụ cho sự phát triển của ngành kinh tế nào.

– Nêu những hiểu biết của em về các địa điểm trên.

Khám phá

I. VAI TRÒ CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ – XÃ HỘI Ở TỈNH TÂY NINH

Trong những năm qua, cùng với sự phát triển chung của ngành du lịch cả nước, du lịch tỉnh Tây Ninh đã có những bước phát triển mạnh mẽ, đang dần trở thành một ngành kinh tế quan trọng với nhiều hoạt động phong phú.

Hiệu quả kinh doanh trong ngành du lịch đã đóng góp đáng kể vào tăng trưởng GRDP, đóng góp nhất định vào nguồn thu ngân sách cho tỉnh. Trong giai đoạn 2016 – 2020, ngành du lịch tỉnh Tây Ninh đã có nhiều đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế – xã hội, hiệu quả hoạt động kinh doanh tăng. Sự phát triển của ngành du lịch đã thúc đẩy cơ cấu kinh tế của tỉnh chuyển dịch theo hướng tích cực, giúp tăng thu ngân sách, giải quyết được việc làm cho người lao động, cải thiện bộ mặt nông thôn, phát triển đô thị. Trong hai năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19, lượng khách và doanh thu du lịch của tỉnh bị sụt giảm nghiêm trọng.

Năm 2022, tình hình dịch COVID-19 cơ bản được kiểm soát, khách tham quan khu, điểm du lịch đạt 4 504 749 lượt, tăng 200,3% so với năm 2021; tổng doanh thu du lịch đạt 1 465 tỉ đồng, tăng 140,7% so với năm 2021.

Bên cạnh hiệu quả kinh tế – xã hội, phát triển du lịch còn góp phần quảng bá lịch sử, truyền thống, văn hoá, hình ảnh quê hương, con người Tây Ninh,... đến bạn bè trong nước và quốc tế.

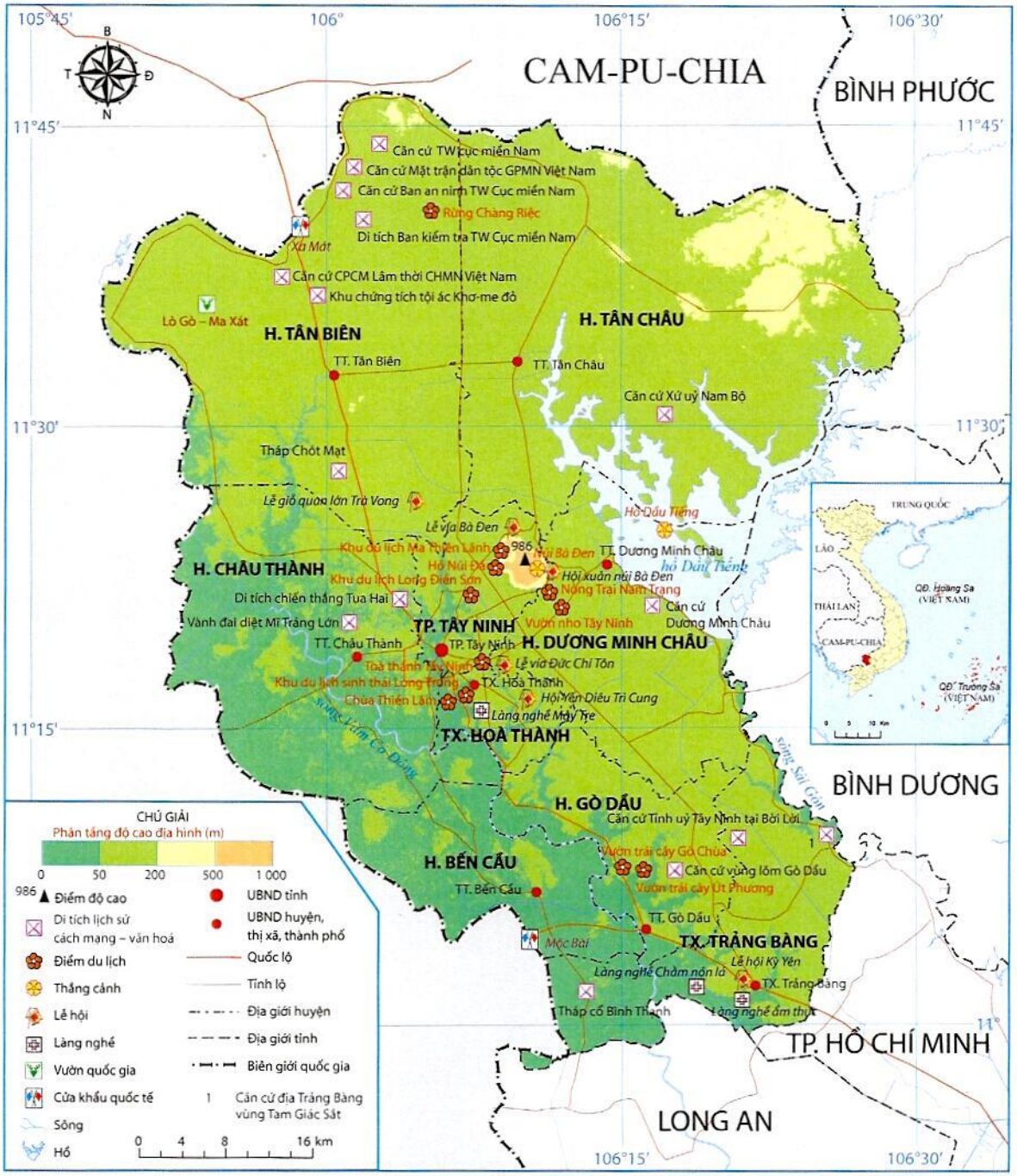
Tỉnh Tây Ninh cũng đã xác định du lịch là một trong những khâu đột phá để phát triển kinh tế – xã hội, nâng cao chuỗi giá trị, tăng tỉ trọng du lịch trong GRDP, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, phấn đấu đến năm 2030, du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh, đóng góp 10% GRDP, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển của ngành, lĩnh vực khác.

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy:

– Nêu vai trò của ngành du lịch đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở tỉnh Tây Ninh.

– Lấy một ví dụ cụ thể về vai trò của ngành du lịch ở tỉnh Tây Ninh đối với đời sống người dân mà em biết.

II. TIỀM NĂNG DU LỊCH TỈNH TÂY NINH



Hình 2. Bản đồ du lịch tỉnh Tây Ninh
(Nguồn: Tạ Đức Hiếu)

1. Vị trí địa lí

Tây Ninh là tỉnh nằm ở miền Đông Nam Bộ, phía đông giáp các tỉnh Bình Dương và Bình Phước, phía nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh và tỉnh Long An, phía tây và phía bắc giáp Cam-pu-chia (Cambodia).

Tỉnh Tây Ninh cách Thành phố Hồ Chí Minh – trung tâm kinh tế của khu vực phía Nam 99 km, tạo điều kiện cho tỉnh có thể sử dụng các công trình kĩ thuật hạ tầng như: cảng biển, sân bay,... hiện có của Thành phố Hồ Chí Minh cũng như thu hút khách du lịch.

Mặt khác, tỉnh Tây Ninh có lợi thế lớn trong việc thông thương và kết nối tuyến du lịch với các nước ASEAN. Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài và Xa Mát là những cửa ngõ thuận lợi để kết nối với Cam-pu-chia, Thái Lan và xa hơn đến với Ấn Độ. Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài cách Phnôm Pênh (Phnom Penh) khoảng 150 km, cửa khẩu quốc tế Xa Mát là cửa khẩu đến khu di tích Ăng-co (Angkor) – di sản văn hoá thế giới được UNESCO công nhận vào năm 1992, cách khoảng 300 km. Nhờ có cửa khẩu quốc tế mà khách du lịch có thể đi lại một cách thuận lợi theo đường bộ đến thủ đô Phnôm Pênh, khu di tích Ăng-co, hồ Tôn-lê Sáp (Tonle Sap); Thái Lan, Ấn Độ,... và các nước khác.

Trong tương lai, tỉnh Tây Ninh sẽ trở thành một trong những cửa ngõ quan trọng đối với việc phát triển các mối quan hệ kinh tế, thương mại và du lịch giữa Việt Nam với các nước trong khu vực ASEAN cũng như các nước vùng Trung Á thông qua tuyến đường bộ Xuyên Á.



Hình 3. Cửa khẩu quốc tế Mộc Bài, huyện Bến Cầu
(Nguồn: tayninh.gov.vn)

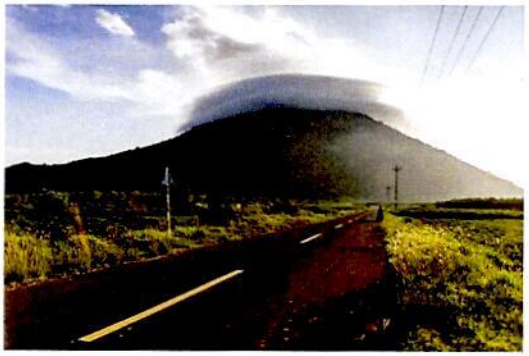
Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:
– Vị trí địa lí của tỉnh Tây Ninh có ảnh hưởng gì đến sự phát triển du lịch của tỉnh Tây Ninh.
– Với vị trí địa lí giáp với Thành phố Hồ Chí Minh đã mang lại lợi thế gì cho sự phát triển du lịch của Tây Ninh.

2. Tài nguyên du lịch

a) Tài nguyên du lịch tự nhiên

Tài nguyên du lịch tự nhiên của tỉnh Tây Ninh khá đa dạng, là tiền đề cho việc phát triển các hoạt động du lịch với các loại hình đa dạng như: về nguồn, văn hoá – tâm linh, tham quan, nghiên cứu, du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng,...

– Địa hình: Tỉnh Tây Ninh tuy không phong phú về các dạng địa hình nhưng lại có ưu thế là cảnh quan gắn với địa hình núi, thuận lợi cho việc khai thác các hoạt động du lịch như: leo núi, du lịch khám phá, du lịch sinh thái,... chủ yếu thuộc khu vực núi Bà Đen, gồm 3 ngọn núi: núi Heo (289 m), núi Phụng (435 m), núi Bà Đen (cao 986 m, được xem là nóc nhà của Nam Bộ).



Hình 4. Núi Bà Đen
(Nguồn: datviettour.com.vn)

– Khí hậu: Tỉnh Tây Ninh có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, thể hiện rõ tính chất cận xích đạo. Nhìn chung, khí hậu ở tỉnh Tây Ninh tương đối ôn hoà, với chế độ bức xạ dồi dào, nền nhiệt độ cao và ổn định, thuận lợi cho phát triển các hoạt động du lịch quanh năm.

– Thuỷ văn

+ *Nguồn nước mặt*: Phụ thuộc chủ yếu hai hệ thống sông: sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông. Ở thượng nguồn sông Sài Gòn có hồ Dầu Tiếng, công trình thuỷ lợi lớn nhất Việt Nam và Đông Nam Á. Hồ Dầu Tiếng có cảnh quan sinh thái độc đáo với nhiều cảnh đẹp gắn liền với các ghềnh đá, ốc đảo,... Với diện tích hồ rộng 27 000 ha, có đảo Nhím rộng 340 ha, là vị trí lí tưởng cho việc hình thành một khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, giải trí mang tầm quốc tế.

+ *Nguồn nước ngầm*: Trữ lượng nước ngầm ở tỉnh Tây Ninh khá phong phú, là nguồn nước có chất lượng tốt, có thể phục vụ cho sản xuất, sinh hoạt và du lịch. Ngoài ra, tỉnh Tây Ninh còn có nguồn nước khoáng ở xã Ninh Điền (huyện Châu Thành).

Nguồn nước tỉnh Tây Ninh khá phong phú. Ngoài việc khai thác cho sản xuất, sinh hoạt, các mặt nước sông, hồ còn có thể khai thác phục vụ hoạt động du lịch.

– Sinh vật: Cảnh quan sinh vật ở tỉnh Tây Ninh mang nhiều đặc tính sinh thái của rừng nhiệt đới với thảm thực vật rừng đa dạng, tiêu biểu là Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát, có ý nghĩa rất lớn đối với phát triển du lịch, đặc biệt là loại hình du lịch sinh thái.

Nằm ở vị trí khá thuận lợi về mặt địa lí, cách thành phố Tây Ninh khoảng 35 km dọc theo Quốc lộ 22B, cạnh quần thể Di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát nằm cách Thành phố Hồ Chí Minh 135 km, thuộc địa bàn 4 xã: Tân Bình, Tân Lập, Hoà Hiệp, Thạnh Tây (huyện Tân Biên); phía tây vườn quốc gia được bao bọc bởi sông Vàm Cỏ Đông với hệ sinh vật phong phú; phía bắc có cửa khẩu quốc tế Xa Mát. Do đây là vùng chuyển tiếp giữa vùng Tây Nguyên và vùng Đồng bằng sông Cửu Long, lại là vùng chim đặc hữu ở miền Nam nên khá đa dạng về tài nguyên sinh vật. Vì vậy, nơi đây có thể đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái gắn với bảo tồn cảnh quan thiên nhiên.

Hệ thực vật của Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát đa dạng và phong phú với 696 loài thuộc về 5 ngành thực vật, 60 bộ, 115 họ và 395 chi. Hệ động vật có 415 loài, trong đó có một số loài thú quý, tiêu biểu như: voọc chà vá chân đen, voọc bạc Đông Dương, gấu ngựa,...



Hình 5. Khu hệ chim Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát
(Nguồn: tayninh.gov.vn)

Khu hệ chim tại vườn quốc gia rất đặc trưng với 203 loài, thuộc 15 bộ và 40 họ. Tại các sinh cảnh đất ngập nước có rừng đã ghi nhận nhiều loài chim nước quý hiếm như: giang sen, già đẫy Java, cò nhạn, le khoang cổ,... Nơi đây còn là nơi dừng chân của loài sếu đầu đỏ trên tuyến di cư giữa Đồng bằng sông Cửu Long về nơi sinh sản tại Cam-pu-chia. Do đó, Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát còn được công nhận là một trong các vùng chim quan trọng của Việt Nam. Hiện tại, vườn quốc gia có 4 loài quý hiếm được ghi nhận trong Sách đỏ Việt Nam và thế giới, cần được quan tâm bảo tồn là gà lôi hồng tía, già đẫy Java, hạc cổ trắng, gà tiền mặt đỏ.

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:
– Tài nguyên du lịch tự nhiên có ảnh hưởng gì đến sự phát triển du lịch của tỉnh Tây Ninh.
– Tài nguyên du lịch tự nhiên nào là quan trọng nhất của Tây Ninh. Vì sao?

b) Tài nguyên du lịch văn hoá

Tây Ninh có lịch sử hình thành và phát triển lâu đời, là vùng đất vốn có truyền thống anh hùng suốt quá trình dựng nước và giữ nước nên có nhiều tài nguyên du lịch văn hoá, là điều kiện thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch tâm linh, về nguồn, du lịch tham quan các di tích lịch sử – văn hoá và làng nghề truyền thống.

Một số nhóm tài nguyên du lịch văn hoá tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh:

– Di tích lịch sử – văn hoá: Tính đến tháng 2 – 2022, toàn tỉnh có 95 di tích đã được xếp hạng, trong đó có 1 di tích quốc gia đặc biệt (Di tích lịch sử Căn cứ Trung ương Cục miền Nam), 26 di tích quốc gia (trong đó Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen là Di tích cấp quốc gia tiêu biểu ở Tây Ninh), 68 di tích cấp tỉnh. Các di tích lịch sử – văn hoá trở thành tài nguyên du lịch quan trọng, đặc biệt là du lịch về nguồn, trên nền tảng tôn vinh những thành quả đấu tranh giữ nước của các thế hệ trước và giáo dục các thế hệ trẻ lòng yêu nước, lòng biết ơn đối với những người có công với quê hương, đất nước. Theo tính chất của các di tích, có thể phân chia thành các nhóm chính:

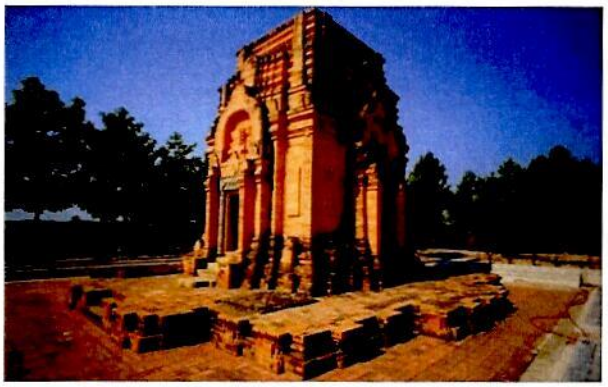
+ *Nhóm di tích khảo cổ học*: gồm một số di tích tiêu biểu như: di tích cổ chùa Lâm Tự, các ngôi đền tháp cổ như Bình Thạnh, Chót Mạt,...

Tháp cổ Bình Thạnh nằm trên một gò đất cao, xung quanh là đồng ruộng, thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, thị xã Trảng Bàng, được xây dựng cách đây hàng chục thế kỉ (niên đại thế kỉ VIII). Tháp được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia năm 1993.

Tháp Chót Mạt hiện toạ lạc tại ấp Xóm Tháp, xã Tân Phong, huyện Tân Biên. Là một trong ba đền tháp còn sót lại ở Nam Bộ (cùng với tháp cổ Bình Thạnh – Trảng Bàng, tháp Vĩnh Hưng – Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu), tháp có kiến trúc tiêu biểu của nền văn hoá Óc Eo, được xây dựng khoảng thế kỉ VIII. Tháp được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia ngày 23 – 7 – 1993.



Hình 6. Tháp cổ Bình Thạnh
(Nguồn: vnexpress.vn)



Hình 7. Tháp cổ Chót Mạt
(Nguồn: tayninhdulich.vn)

Đây là những di chỉ khảo cổ học tiêu biểu cho nền văn hoá cổ trên vùng đất phương Nam, là điểm tham quan nghiên cứu hấp dẫn với giới nghiên cứu và học sinh, sinh viên.

+ *Nhóm di tích kiến trúc cổ*: chủ yếu là các ngôi đình phân bố rải rác ở các địa phương, tiêu biểu như: đình An Tịnh, đình Gia Lộc, đình Long Thành, đình Hiệp Ninh, đình Thái Bình,...

+ *Nhóm di tích lịch sử cách mạng:* Tây Ninh là tỉnh giàu truyền thống cách mạng. Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Tây Ninh là căn cứ của Trung ương Cục miền Nam, là thủ đô của Chính phủ Cách mạng lâm thời nên có nhiều di tích lịch sử cách mạng.

• *Quần thể Khu Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia đặc biệt Trung ương Cục miền Nam*: bao gồm ba phân khu: Khu di tích lịch sử – văn hoá Căn cứ Trung ương Cục miền Nam, Khu di tích lịch sử – văn hoá Căn cứ Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, Khu di tích lịch sử – văn hoá Căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Trong đó, Căn cứ Trung ương Cục miền Nam là cơ quan lãnh đạo cao nhất ở phía nam, có nhiệm vụ chỉ đạo và lãnh đạo trực tiếp cách mạng miền Nam.

• *Di tích lịch sử – văn hoá quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương Cục miền Nam:* đã được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia theo Quyết định số 839/QĐ ngày 31 tháng 8 năm 1990 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch), được Thủ tướng Chính phủ công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt tại Quyết định số 548/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2012. Di tích nằm trong khu vực Chàng Riệc, cạnh suối "Tiên cô", thuộc xã Tân Lập, huyện Tân Biên, cách thành phố Tây Ninh khoảng 64 km về phía bắc theo Quốc lộ 22B.



Em có biết?

Toàn bộ Khu di tích Căn cứ Trung ương Cục miền Nam rộng 72 ha, giữa khu rừng già, cách biên giới Việt Nam – Cam-pu-chia 3 km. Khu vực ngoại vi căn cứ được xây dựng nhiều tuyến bảo vệ với hệ thống chốt, trạm gác. Bên trong có các cơ quan trực thuộc Trung ương Cục như: Ban An ninh, Bộ chỉ huy quân sự Miền, bệnh viện, nhà in, công binh xưởng,... Khu căn cứ có nhà trưng bày di tích và nhiều công trình đã đi vào lịch sử. Trong di tích còn có các khu sản xuất, khu vườn của cán bộ chiến sĩ trồng rau xanh, cây cảnh,... Di tích còn bảo tồn một số hố bom B52 do địch thả xuống trong những năm chiến tranh; hệ thống bếp Hoàng Cầm – một loại bếp theo kiểu hang chuột mà khi đun nấu không có khói nhằm tránh sự phát hiện của địch.

• *Di tích lịch sử – văn hoá Căn cứ Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam:* đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận xếp hạng di tích cấp quốc gia tại Quyết định số 3518/QĐ-BT ngày 4 tháng 12 năm 1998.

Thực hiện chỉ đạo của Xứ uỷ Nam Bộ, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam được thành lập tại căn cứ Bắc Tây Ninh năm 1960. Căn cứ Mặt trận phải di chuyển nhiều nơi, nhưng chủ yếu là trên vùng căn cứ Dương Minh Châu.

Khu di tích được chọn để phục hồi tôn tạo hiện thuộc khu vực Suối Chò, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, một trong những nơi Uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã từng bám trụ giữa lòng nhân dân để tập hợp lực lượng toàn dân trong kháng chiến.

• *Di tích lịch sử – văn hoá căn cứ Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam:* Ngày 6 – 6 – 1969, tại vùng căn cứ rừng Tà Nốt, một sự kiện lịch sử trọng đại đã diễn ra, Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam, cùng các lực lượng yêu nước khác đã tiến hành Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam, bầu ra Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam. Ngày nay, di tích căn cứ đặt tại Trảng A Lân, xã Tân Lập, huyện Tân Biên. Di tích căn cứ đã được Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch) công nhận xếp hạng cấp quốc gia tại Quyết định số 3518/QĐ-BT ngày 4 tháng 12 năm 1998.

• *Di tích lịch sử – văn hoá Căn cứ Xứ uỷ Nam Bộ (còn gọi là căn cứ Lê Duẩn) tại Đồng Rùm*: Đồng Rùm là một khu rừng già nằm trong trung tâm căn cứ Dương Minh Châu – nay thuộc xã Tân Thành, huyện Tân Châu. Di tích được khoanh vùng bảo vệ trên diện tích 50 ha, trong đó khu di tích chính 20 ha, khu tôn tạo 5 ha, khu rừng cần bảo tồn tạo cảnh quan là 25 ha. Căn cứ này có mật danh là X40, là nơi đồng chí Lê Duẩn và các đồng chí khác trong Xứ uỷ Nam Bộ đã sống và làm việc trong những năm 1950.

Căn cứ Đồng Rùm là một di tích có bề dày lịch sử trong suốt hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc. Nơi đây đã diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng, được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia tại Quyết định số 61/1999/QĐ-BVHTT ngày 13 tháng 9 năm 1999 của Bộ Văn hoá – Thông tin (nay là Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch).

• *Khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen*: nằm trên địa bàn phường Ninh Sơn, Ninh Thạnh, xã Thạnh Tân thuộc thành phố Tây Ninh và một phần của xã Suối Đá, xã Phan thuộc huyện Dương Minh Châu, cách trung tâm thành phố Tây Ninh 11 km về phía đông bắc, cách Thành phố Hồ Chí Minh 110 km.

Núi Bà Đen là căn cứ địa cách mạng, nơi lưu giữ nhiều chứng tích anh hùng qua hai cuộc kháng chiến cứu nước của quân và dân Tây Ninh. Nơi đây có nhiều hang động, từng là căn cứ của quân và dân ta trong kháng chiến. Phía đông của núi là căn cứ Huyện uỷ Dương Minh Châu. Nơi đây lưu giữ nhiều chiến tích của quân giải phóng, vừa chiến đấu vừa bảo vệ căn cứ.



Hình 8. Cáp treo lên đỉnh núi Bà Đen
(Nguồn: sggp.org.vn)

– Lễ hội:

Bên cạnh các di tích lịch sử – văn hoá, các lễ hội ở Tây Ninh cũng là một trong những nét văn hoá đáng chú ý. Các lễ hội này là những sự kiện văn hoá đầy màu sắc và đặc trưng văn hoá dân tộc, có giá trị hấp dẫn khách du lịch. Lễ hội nổi tiếng nhất và hấp dẫn nhiều du khách trong và ngoài nước là Hội xuân núi Bà Đen vào dịp tháng Giêng âm lịch.



Em có biết?

Mùa cao điểm của lễ hội trên núi Bà Đen là vào tháng Giêng và tháng Tám âm lịch hằng năm, trùng hợp hai sự kiện lớn của tín đồ đạo Cao Đài: lễ vía Đức Chí Tôn vào mùng 9 tháng Giêng và Hội yến Diêu Trì Cung vào lễ Trung thu.

Hằng năm, cứ đến rằm tháng Tám âm lịch, tại Toà Thánh Cao Đài Tây Ninh lại tổ chức lễ hội yến Diêu Trì Cung. Trước đêm rằm tháng Tám có "triển lãm quả phẩm", quy tụ hàng trăm loại trái cây với những hình thù rất đẹp mắt. Bên cạnh đó còn tái hiện lại các sự tích dân gian, lịch sử thật độc đáo, sinh động.

Một số lễ hội dân gian và tôn giáo tiêu biểu ở tỉnh Tây Ninh

STT	Tên lễ hội	Thời gian, địa điểm	Nội dung
1	Hội xuân núi Bà Đen	Khai mạc ngày mùng 4 và kéo dài hết tháng Giêng âm lịch hằng năm ở núi Bà Đen	Thể hiện rõ nét đặc trưng của nền văn hoá dân gian Nam Bộ, chuyển tải mong ước của nhân dân về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc.
2	Lễ vía Bà Đen (Linh Sơn Thánh Mẫu)	Diễn ra từ ngày 4 đến ngày 6 – 5 âm lịch ở núi Bà Đen	Lễ hội tín ngưỡng của người dân Nam Bộ, với ý nghĩa tôn kính đối với Bà Đen.
3	Đại lễ vía Đức Chí Tôn (Đạo Cao Đài)	Diễn ra trong hai ngày 8 và 9 – 1 âm lịch tại Toà Thánh Tây Ninh	Lễ hội tôn giáo Cao Đài, bày tỏ lòng sùng kính với Đức Chí Tôn, đồng thời cầu cho mưa thuận gió hoà, quốc thái dân an đầu năm mới.
4	Đại lễ yến Diêu Trì Cung (Đạo Cao Đài)	Diễn ra trong hai ngày 14 và 15 – 8 âm lịch ở Toà Thánh Tây Ninh	Lễ hội tôn giáo, tín ngưỡng của đạo Cao Đài thể hiện nét đặc sắc của nền văn hoá Nam Bộ, cầu sự bình an, hoà thuận trong cuộc sống.
5	Lễ hội Chôl Chnăm Thmây	Diễn ra từ ngày 14 đến ngày 16 – 4 dương lịch ở những nơi có cộng đồng người Khơ-me sinh sống	Lễ hội tết dân tộc Khơ-me, có ý nghĩa tiễn đưa mùa nắng hạn và thần Te-vô-đa cũ, đón mùa mưa và thần Te-vô-đa mới.
6	Lễ hội Sen Đôn-ta	Diễn ra từ ngày 29 – 8 đến ngày 1 – 9 âm lịch ở những nơi có cộng đồng người Khơ-me sinh sống	Lễ cúng ông bà của người Khơ-me.
7	Lễ hội Ok Om Bok	Rằm tháng 10 âm lịch ở những nơi có cộng đồng người Khơ-me sinh sống	Lễ cúng trăng, tạ ơn và cầu cho mùa màng tốt tươi của người Khơ-me.

STT	Tên lễ hội	Thời gian, địa điểm	Nội dung
8	Lễ hội Kỳ yên đình Gia Lộc, thị xã Trảng Bàng	Diễn ra trong các ngày 14, 15 và 16 – 3 âm lịch ở thị xã Trảng Bàng	Lễ hội tưởng nhớ Ông Cả Đặng Văn Trước, người có công khai hoang, lập ấp, dựng làng, lập chợ, khai hoá vùng đất Trảng Bàng.
9	Lễ Ra-ma-đan	Diễn ra từ ngày 1 đến ngày 30 – 9 theo Hồi lịch ở Phường 1, thành phố Tây Ninh	Lễ quan trọng được thực hiện hằng năm của đồng bào Chăm theo đạo Hồi, mang ý nghĩa thiêng liêng đặc biệt đối với tín đồ từ 15 tuổi trở lên. Trong thời gian này, mỗi người phải tự tu dưỡng, rèn luyện, không được rượu chè, cờ bạc,... và nhịn ăn, uống vào ban ngày để chia sẻ đói khổ, giúp đỡ người nghèo, hình thành nhân cách của tín đồ ngay từ tuổi trưởng thành.
10	Lễ hội Quan lớn Trà Vong, huyện Tân Biên	Diễn ra trong hai ngày 15 và 16 – 3 âm lịch ở Ấp 3, xã Trà Vong, huyện Tân Biên	Lễ cúng giỗ quan lớn Trà Vong – người có công khai hoang lập ấp và giữ gìn an ninh cho vùng đất Tây Ninh.

Lễ hội mang nhiều sắc thái riêng biệt, độc đáo và hấp dẫn, lại có nhiều ý nghĩa to lớn nên lễ hội trở thành nguồn tài nguyên du lịch văn hoá quan trọng, có ý nghĩa lớn đối với sự phát triển du lịch địa phương.

– Nghề truyền thống:

Trải qua hàng trăm năm cùng với nghề nông là căn bản, vùng đất Tây Ninh còn có rất nhiều ngành nghề truyền thống thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau. Một số nghề truyền thống có thể phục vụ khách du lịch như: bánh tráng phơi sương Trảng Bàng; mây, tre, nứa; chằm nón; nghề mộc,...



Em có biết?

– Nghề mây, tre, nứa: tiêu biểu là hai làng nghề mây, tre, nứa ở phường Long Thành Trung và Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành. Các sản phẩm mây, tre, nứa được làm rất công phu và tinh xảo với nhiều mẫu mã kết hợp giữa tay nghề thủ công và kĩ thuật hiện đại.

– Nghề chằm nón lá: Nghề chằm nón lá ở Tây Ninh đã xuất hiện từ nửa đầu thế kỉ XX. Ngày nay, có nhiều nơi sản xuất nón lá được gọi là xóm nón lá ở ấp An Phú, An Hoà (thị xã Trảng Bàng); làng nón lá Ninh Sơn (thành phố Tây Ninh),... Nghề chằm nón lá Ninh Sơn theo chân những người dân miền Trung – chủ yếu là dân Bình Định vào Tây Ninh lập nghiệp và định cư ở Ninh Sơn cách đây hàng thế kỉ.

– Nghề ẩm thực: Tây Ninh là một trong những tỉnh có nhiều nghề ẩm thực độc đáo như: nghề làm muối ớt, nghệ thuật chế biến món ăn chay, trong đó nghề làm bánh tráng phơi sương Trảng Bàng đã được công nhận là di sản văn hoá phi vật thể quốc gia.

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy:
– Chứng minh rằng Tây Ninh là tỉnh có nguồn tài nguyên du lịch khá đa dạng, phong phú.
– Nêu một số nét khái quát về các lễ hội đặc trưng ở Tây Ninh.

III. MỘT SỐ LOẠI HÌNH DU LỊCH TIÊU BIỂU Ở TỈNH TÂY NINH

Tây Ninh có nhiều tiềm năng để phát triển các loại hình du lịch, với sự thuận lợi của điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên cùng với sự đa dạng của các tài nguyên du lịch văn hoá. Đây là một trong những điều kiện cần rất quan trọng để phát triển các một số loại hình du lịch dựa trên tiềm năng và lợi thế.

– *Du lịch về nguồn thăm chiến trường xưa, tìm hiểu lịch sử*: Loại hình du lịch này có lợi thế phát triển ở tỉnh Tây Ninh nhờ sự đa dạng của các di tích lịch sử – văn hoá. Tỉnh Tây Ninh có nhiều di tích lịch sử – văn hoá được Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch xếp hạng di tích quốc gia như: các di tích cách mạng miền Nam, Căn cứ Xứ uỷ Nam Bộ,... Đây là nơi ở và làm việc của nhiều lãnh đạo cấp cao của cách mạng miền Nam. Di tích Tua Hai – nơi diễn ra trận đánh mang tính lịch sử dẫn đến khởi nghĩa toàn miền Nam cũng là một địa điểm thích hợp cho việc giáo dục thế hệ trẻ tìm hiểu lịch sử.

Để phát triển loại hình du lịch này, tỉnh đã tập trung đầu tư, tu bổ, tôn tạo các di tích lịch sử cách mạng trên địa bàn như: Di tích quốc gia đặc biệt Căn cứ Trung ương cục miền Nam; Di tích lịch sử Căn cứ Dương Minh Châu; Di tích lịch sử địa điểm Chiến thắng Tua Hai; Di tích lịch sử Căn cứ Tỉnh uỷ Tây Ninh tại Bời Lời,... tạo lợi thế phát triển, đa dạng hoá sản phẩm du lịch, khai thác tối đa nguồn khách từ học sinh, sinh viên, đoàn thanh niên, hội cựu chiến binh, khách tham quan,... có nhu cầu tìm hiểu về truyền thống cách mạng, lịch sử địa phương.



Hình 9. Đoàn trường Trung học phổ thông Hoàng Văn Thụ, huyện Châu Thành tổ chức lễ kết nạp đoàn viên mới tại Khu di tích Chiến thắng Tua Hai, tại ấp Tua Hai, xã Đồng Khởi, huyện Châu Thành

(Nguồn: tayninh.gov.vn)

– *Du lịch văn hoá – tâm linh gắn với các lễ hội, di tích lịch sử văn hoá*: Tây Ninh là một trong những địa phương phía nam có nhiều di sản văn hoá phi vật thể quốc gia (8 di sản), trong đó có nhiều di sản gắn liền với lễ hội, văn hoá tâm linh như: lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu, lễ hội Kỳ Yên đình Gia Lộc – Trảng Bàng, lễ hội Quan lớn Trà Vong – Tân Biên,... Lễ hội đậm đà bản sắc dân tộc, cuốn hút hàng trăm nghìn người từ mọi miền đất nước về tham dự.

Ngoài các lễ hội gắn liền với di sản quốc gia, Tây Ninh còn có các chương trình lễ hội khác đã đón tiếp được một lượng lớn du khách đến tham quan hằng năm như: Hội xuân núi Bà Đen, Lễ vía Đức Chí Tôn, Hội yến Diêu Trì Cung, lễ hội của đồng bào các dân tộc Khơ-me, Chăm, Stiêng,... Loại hình này có thể thu hút nhiều đối tượng tham quan trong và ngoài nước, nhất là tầng lớp trung niên, những người buôn bán,...

– *Du lịch sinh thái:* Đây là một trong những tiềm năng và thế mạnh của du lịch Tây Ninh. Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát là khu bảo tồn có giá trị đa dạng sinh học cao, thích hợp cho các hoạt động nghiên cứu gắn với các hoạt động du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng. Các đối tượng chính của loại hình du lịch này thường có trình độ học vấn cao (các nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên,...) và thích khám phá, mạo hiểm. Do vậy, phát triển du lịch nghỉ dưỡng, tìm hiểu đa dạng sinh học, phát huy tối đa lợi thế vườn di sản, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, các loại hình dịch vụ du lịch đường thuỷ, cắm trại, đi bộ xuyên rừng, các hoạt động thể thao dưới nước,... là những sản phẩm cần được chú ý trong thời gian tới. Ngoài vườn quốc gia, hồ Dầu Tiếng, sông Sài Gòn và sông Vàm Cỏ Đông cũng là những điểm có thế mạnh cho loại hình du lịch sinh thái.

Ngoài ra, các địa phương trên địa bàn tỉnh cũng chủ động lựa chọn sản phẩm du lịch, xây dựng các khu, điểm du lịch phù hợp với tiềm năng, lợi thế của địa phương để kết nối hệ thống du lịch chung của tỉnh, tạo ra sự đa dạng phong phú về loại hình và sản phẩm du lịch. Bên cạnh đó, các loại hình du lịch gắn với trải nghiệm, khám phá các đặc sản ẩm thực địa phương; sản phẩm thủ công của các làng nghề truyền thống; các vùng chuyên canh cây đặc sản; các nông trại nông nghiệp công nghệ cao,... cũng đang phát triển nhờ lợi thế về tài nguyên du lịch hiện có của tỉnh.



Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy cho biết:
– Một số loại hình du lịch tiêu biểu mà tỉnh Tây Ninh có tiềm năng và lợi thế.
– Các di sản văn hoá phi vật thể quốc gia gắn liền với lễ hội ở Tây Ninh.

IV. THAM QUAN MỘT SỐ ĐIỂM DU LỊCH Ở TỈNH TÂY NINH THÔNG QUA HOẠT ĐỘNG HƯỚNG NGHIỆP, TRẢI NGHIỆM, SÁNG TẠO

Những năm gần đây, các trường học trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đã đẩy mạnh giáo dục truyền thống văn hoá, lịch sử qua các chuyến du lịch trải nghiệm và bước đầu đạt được những kết quả tích cực như: khơi gợi niềm yêu thích, say mê của học sinh đối với môn học; nâng cao sự hiểu biết về truyền thống lịch sử, văn hoá của đất nước, địa phương, lòng yêu nước, lòng tự hào dân tộc.

1. Gợi ý một số địa điểm tham quan gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm

Trong quá trình học tập khi được tiếp xúc, quan sát, tìm hiểu với di tích lịch sử – văn hoá, các làng nghề truyền thống,... các em cảm thấy như đang được chứng kiến những sự kiện lịch sử xảy ra hay đang được trải nghiệm trên thực địa với môn Địa lí, học sinh sẽ có những kiến thức cụ thể về Lịch sử – Địa lí địa phương. Trong quá trình trải nghiệm thực tế, được đóng vai là "những nhà nghiên cứu lịch sử – địa lí", "hướng dẫn viên du lịch" hay các "nghệ nhân",... học sinh sẽ có hứng thú, niềm say mê, tính chủ động trong việc khám phá tri thức, việc học tập trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn hơn.

Việc tổ chức cho học sinh tham quan gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm sẽ giúp các em tái hiện quá khứ cũng như tìm hiểu kiến thức một cách sinh động với những không gian và thời gian cụ thể. Gợi ý một số điểm tham quan hướng đến hoạt động trải nghiệm, sáng tạo cho học sinh: Vườn Quốc gia Lò Gò – Xa Mát; Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen; Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt – Căn cứ Trung ương Cục miền Nam; Di tích lịch sử – văn hoá Chiến thắng Tua Hai,...

2. Hướng dẫn học sinh tham quan một điểm du lịch cụ thể gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm

Hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm có thể thực hiện với nhiều địa điểm tham quan khác nhau, tuỳ mục đích và yêu cầu đặt ra. Lấy ví dụ cụ thể về hướng dẫn học sinh tham quan Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm.

a) Lập kế hoạch

Bước 1: Chọn địa điểm tham quan phải gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm: Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh núi Bà Đen.

Bước 2: Liên hệ người phụ trách điểm tham quan để trao đổi một số nội dung (quy định của điểm tham quan, thời gian tham quan, nội dung tham quan phải gắn liền với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm,...).

Bước 3: Thống nhất về chuyến đi (thời gian, lịch trình, đối tượng, kinh phí, nội quy,...).

Bước 4: Chia nhóm và phân công làm việc nhóm trong lúc tham quan (có thể gợi ý công việc cụ thể của từng nhóm nhỏ như: Nhóm 1: Tìm hiểu về ý nghĩa của địa danh như động Kim Quang, động Cây Đa,...; Nhóm 2: Tìm hiểu về các chiến tích của các đơn vị như Đoàn Hậu cần 32, Tiểu đoàn 47, Liên đội 7,...; Nhóm 3: Thu thập thêm thông tin; Nhóm 4: Thu thập thêm về hình ảnh gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm,...

Bước 5: Các nhóm thảo luận và trao đổi với giáo viên hướng dẫn (liệt kê các nội dung cần thu hoạch gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm; lập dàn ý, thu thập thêm tài liệu, thông tin, hình ảnh,...).

Bước 6: Thống nhất và thực hiện kế hoạch.

b) Tham quan

Trong quá trình tham quan cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

– Tuân thủ các quy định của điểm tham quan.

– Vừa tham quan vừa chú ý lắng nghe, ghi chép.

– Có thể trao đổi với hướng dẫn viên về lịch sử hình thành, ý nghĩa,... của từng địa danh cụ thể ở điểm tham quan như: phòng trưng bày truyền thống, tượng đài liệt sĩ, các hang động,... chú ý những địa danh gắn với giáo dục truyền thống cách mạng.

– Có thể đặt câu hỏi trao đổi với hướng dẫn viên hoặc giáo viên hướng dẫn.

c) Sau tham quan

– Các nhóm hội ý để tổng hợp và thống nhất nội dung viết bài thu hoạch gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm.

– Gợi ý một số nội dung gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm cần đảm bảo trong bài thu hoạch:

+ Giới thiệu thông tin cơ bản của nhóm.

+ Thời gian, địa điểm tham quan.

+ Mục đích của chuyến tham quan gắn với hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm: tập trung giáo dục truyền thống "Uống nước nhớ nguồn"; tìm hiểu các giá trị văn hoá, lịch sử, danh lam thắng cảnh; đồng thời, nâng cao tính chủ động, sáng tạo, tinh thần đoàn kết; rèn luyện kĩ năng sống cho học sinh;...

+ Những nội dung học tập từ điểm tham quan: có thể gợi ý cho học sinh về truyền thống cách mạng gắn với lễ hội truyền thống động Kim Quang; giá trị lịch sử của các địa danh gắn với hang động như: động Kim Quang, động Cây Đa,...; lòng yêu quê hương, đất nước cũng như tinh thần chiến đấu của các chiến sĩ cách mạng gắn với chiến tích của các đơn vị như: Đoàn Hậu cần 32, Tiểu đoàn 47 trinh sát, Liên đội 7 anh hùng,...

+ Bài học rút ra từ chuyến đi trải nghiệm.

Dựa vào thông tin trong bài và hiểu biết của bản thân, em hãy:

– Lập kế hoạch tham quan trải nghiệm, sáng tạo tại một điểm du lịch ở địa phương mà em biết.

– Chia sẻ với bạn về một số điểm tham quan du lịch ở Tây Ninh có thể thực hiện hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm, sáng tạo.

Luyện tập

1. *Ngành du lịch tỉnh Tây Ninh có ảnh hưởng như thế nào đối với sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh?*
2. *Tỉnh Tây Ninh có những tiềm năng gì để phát triển du lịch?*
3. *Vẽ sơ đồ thể hiện các loại hình du lịch tiêu biểu mà tỉnh Tây Ninh có tiềm năng và lợi thế.*

Vận dụng

Học sinh thực hiện một trong các nội dung sau:

1. *Đóng vai hướng dẫn viên du lịch, hãy viết một báo cáo ngắn mô tả về một điểm du lịch ở tỉnh Tây Ninh mà em chuẩn bị giới thiệu với du khách.*
2. *Tìm hiểu một số ngành nghề liên quan đến du lịch ở tỉnh Tây Ninh và chia sẻ với bạn cùng lớp.*
3. *Tìm một ví dụ cụ thể về loại hình du lịch đang diễn ra (hoặc có tiềm năng) ở địa phương mà em đang sinh sống.*
4. *Thông qua hoạt động hướng nghiệp, trải nghiệm tại một số điểm du lịch ở tỉnh Tây Ninh sẽ giúp ích gì cho học sinh?*

Chủ đề 3

THƠ TÂY NINH

Mục tiêu

- Trình bày được một số đặc điểm cơ bản về văn học Tây Ninh;
- Trình bày và phân tích được nội dung cơ bản và một số yếu tố hình thức của thơ Tây Ninh;
- Lựa chọn và viết được bài giới thiệu một bài thơ hoặc một nhà thơ tiêu biểu của Tây Ninh;
- Biết thuyết trình về một bài thơ hoặc nhà thơ tiêu biểu của Tây Ninh;
- Biết trân trọng, phát huy các giá trị của văn học viết Tây Ninh.

Khởi động

Nhân dịp Hội nghị giảng dạy tiếng Việt trong nhà trường ở tỉnh Tây Ninh, Xuân Diệu đã viết bài thơ *Tây Ninh mỗi chốn tôi đi*, trong đó có đoạn:

Tây Ninh, Tây Ninh – mỗi chốn tôi đi,
Lịch sử ngân lên tiếng diệu kì.
Cách mạng miền Nam từng bước vững,
Đất thiêng này cho muôn thuở còn ghi.
[...]
Tôi tới đây lòng cảm mến tràn trề,
Mỗi hớp nước miếng cơm đều trọng đãi.
Mía, lạc, cao su, đất mình xanh lại,
Xứng đáng công ơn những người đã bỏ mình.

Mảnh đất trung kiên, mảnh đất nghĩa tình,
Tây Ninh! Tây Ninh! Đời vang vọng mãi.
Chân bước đi, lòng hãy còn ngoảnh lại,
Tay vẫy ba lần – Tây Ninh! Tây Ninh!

(Lê Trí Viễn, *Văn thơ Tây Ninh trong nhà trường cấp 3*,
NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994, trang 88 – 89)

Đoạn thơ trên đã gợi cho em ấn tượng, cảm xúc, suy nghĩ gì? Hãy chia sẻ với các bạn.



Khám phá

Tỉnh Tây Ninh, vùng đất biên giới Tây Nam của Tổ quốc, nơi chiến tranh xảy ra liên miên, ít có điều kiện phát triển văn học nghệ thuật. Tuy nhiên, văn học Tây Ninh cũng có những đóng góp xứng đáng của riêng mình vào dòng chảy chung của văn học dân tộc.

Văn học Tây Ninh, nhất là thể loại thơ phát triển khá muộn. Vào đầu thế kỉ XX, một số nhóm thơ Tây Ninh hình thành và hoạt động khá sôi nổi. Đi tiên phong trong thời kì này là những trí thức, viên chức chính quyền như: ông Đốc phủ Tô Ngọc Đường, Hương cả Huỳnh Văn Tâm, thầy giáo Võ Văn Sâm,... Tuy là viên chức của chính quyền thuộc địa nhưng vẫn nặng lòng với non sông đất nước, với quê hương Tây Ninh, văn thơ của họ là một cách thể hiện tấm lòng ái quốc. Đầu những năm hai mươi, nhóm "Văn đàn quốc biểu" do ông Nguyễn Cư Hiến thành lập thường tổ chức xướng hoạ nhằm ca ngợi nét đẹp đạo đức của đạo và đời, có những bài thơ ca ngợi công đức, ý chí chống giặc ngoại xâm của tiền nhân.

Từ năm 1945 đến 1975, thơ ca Tây Ninh tạm chia thành 2 bộ phận: thơ ca kháng chiến và thơ ca vùng tạm chiếm. Thơ ca kháng chiến tập trung thể hiện tình yêu đất nước, lòng căm thù giặc sâu sắc, đề cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tiêu biểu là các sáng tác của những văn nghệ sĩ ở Tiểu ban Văn nghệ – Ban Tuyên huấn Trung ương Cục miền Nam viết về Tây Ninh như: Hoài Vũ, Bảy Dũng, Ba Phát, Tư Văn, Xuân Quang, Xuân Thới, Hà Trung,... Trong khi đó, thơ ca vùng tạm chiếm phần lớn hướng về tình yêu lứa đôi, tình yêu thiên nhiên, ca ngợi cảnh đẹp quê hương,... nổi bật là đóng góp của các bút nhóm: Đạo đức văn đàn, Đất Lành, Đất đứng, Thi văn đoàn Trăng núi Điện,... cùng một số cây viết độc lập như: Hi Đạm Nguyễn Hữu Trí, Phan Yến Linh, Thái Phong, Yên Giang Nguyễn Khắc Chánh, Thẩm Thệ Hà, Từ Trầm Lệ, Trường Anh, Phan Phụng Văn, Vũ Miên Thảo, Nguyễn Quốc Nam,...

Từ năm 1975 đến năm 1979, chiến tranh biên giới Tây Nam nổ ra, không khí văn học chùng xuống. Từ năm 1979 đến nay, mảnh đất Tây Ninh trung dũng, kiên cường đã khơi nguồn cảm hứng sáng tạo cho nhiều nhà thơ như: Xuân Diệu, Hưởng Triều, Thanh Thảo, Vũ Khiêu,... Đến năm 1993, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh chính thức được thành lập. Kể từ đó, Hội đã tập hợp, tổ chức và tạo điều kiện cho văn nghệ sĩ phát huy tài năng, sáng tạo. Đội ngũ sáng tác đông đảo hơn, có thể kể đến: Cảnh Trà, Phan Phụng Văn, Vũ Mậu Tý, Phan Kỷ Sửu, Phương Đình, Xuân Đường, Trần Viễn Thông, Nguyễn Quốc Nam, Xuân Sắc, Phước Hội, Ngọc Tình, Trần Nhã My, Mai Tuyết, Đào Thái Sơn, Đặng Mỹ Duyên, Đào Phạm Thuỳ Trang, Lê Thị Phù Sa, Tuyết Anh, Thiên Kim, Sông Hương, Trương Thứ Bảy,... Không gian văn hoá và lịch sử đặc thù của vùng đất biên giới Tây Nam cùng với sự nỗ lực sáng tạo của các nhà thơ đã tạo cho thơ Tây Ninh nhiều giọng điệu; đề tài, cảm hứng phong phú, góp phần đưa thơ ca Tây Ninh bắt nhịp cùng sự phát triển của thơ hiện đại Việt Nam.

Em hãy đọc văn bản trên và điền thông tin phù hợp vào bảng sau (làm vào vở):

STT	Giai đoạn	Nội dung	Tác giả tiêu biểu
1	Đầu thế kỉ XX	?	?
2	1945 – 1975	?	?
3	1975 đến nay	?	?

Chủ đề **Thơ Tây Ninh** gồm ba nội dung chính:

I. Đọc

1. *Hoa bạch mai trên núi Bà* – Sương Nguyệt Anh.
2. *Bức tranh xuân* – Thẩm Thệ Hà.
3. *Theo câu hát ấy tôi về* – Phan Kỷ Sửu.
4. *Tình yêu người lính* – Ngọc Tình.

II. Viết

Viết bài giới thiệu một bài thơ hoặc một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh.

III. Nói và nghe

Thuyết trình về một bài thơ hoặc một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh.

I. ĐỌC

Văn bản 1

HOA BẠCH MAI[1] TRÊN NÚI BÀ

Sương Nguyệt Anh

Non linh đất phước[2] trổ hoa thần,
Riêng chiếm vườn hồng một cảnh xuân.
Tuyết đượm nhành tiên in sắc trắng,
Sương pha bóng nguyệt ánh màu ngân.
Mây lành gió tạnh nương hơi chánh[3],
Vóc ngọc mình băng bật khói trần.
Sắc nước hương trời nên cảm mến,
Non linh đất phước trổ hoa thần.

Chú ý những từ ngữ miêu tả vẻ đẹp thoát tục của hoa bạch mai.

(Lê Trí Viễn, *Văn thơ Tây Ninh trong nhà trường cấp 3*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994, trang 63)

[1] Bạch mai: cây hoa mai màu trắng, thân gỗ, to và cao, ở nước ta rất ít.
[2] Non linh đất phước: Tương truyền núi Bà Đen là vùng đất linh thiêng, mang lại nhiều phước đức cho con người.
[3] Hơi chánh: không khí chính trực, trong sạch, không vương vấn chút gì xấu xa, đen tối.

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Xác định đề tài, thể loại và bố cục của bài thơ.

2. Hãy liệt kê những từ ngữ, hình ảnh khắc hoạ vẻ đẹp của hoa bạch mai.

3. Xác định chủ thể trữ tình của bài thơ. Chủ thể trữ tình trong bài thơ đã thể hiện cảm xúc gì khi ngắm nhìn hoa bạch mai trên núi Bà? Từ đó, nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

Sương Nguyệt Anh (1864 – 1921) tên thật là Nguyễn Thị Khuê (Nguyễn Xuân Khuê), tại huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sinh ra trong một gia đình nhà Nho, được sự giáo dục kĩ lưỡng của người cha danh tiếng lẫy lừng Gia Định là Nguyễn Đình Chiểu, bà không chỉ được yêu mến bởi tính tình điềm đạm, đôn hậu mà còn nổi tiếng thông minh, sắc sảo. Năm 1917, Sương Nguyệt Anh được mời làm chủ bút tờ báo "Nữ giới chung" nghĩa là "Tiếng chuông của nữ giới". Bà là nữ chủ bút đầu tiên, một nhà báo tiên phong trong công cuộc đấu tranh vì quyền lợi, địa vị của phụ nữ nước ta.

Sương Nguyệt Anh còn là một thi sĩ tài năng trong giai đoạn từ nửa cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. Thơ của bà phần lớn là tiếng thơ của khí tiết, kí thác những tâm sự nữ nhi giữa thời truân chuyên và loạn lạc bằng tấm lòng chân thành trước cuộc đời.

Năm 1901, nhân dịp thăm cảnh Núi và Điện Bà, bà sáng tác bài thơ *Hoa bạch mai trên núi Bà*.

(Dẫn theo Huỳnh Minh, *Kiến Hoà xưa (Bến Tre)*, NXB Thanh niên, Hà Nội, 2001, trang 187 – 189)

Văn bản 2

BỨC TRANH XUÂN

Thẩm Thệ Hà

1. Sáng nay cảnh sắc sao mà lạ!
Rộn rã niềm vui khắp phố phường.
Rực rỡ áo xanh cùng áo đỏ,
Trẻ thơ hí hởn, thấy… mà thương!

Khổ thơ này gợi lên trong em cảm xúc gì?

2. Có con chim đậu trên cành quất,
Như biết xuân về hót líu lo.
Chú chó vẫy đuôi mừng nắng mới,
Cô mèo ham ấm vẫn nằm co.

3. Lả ngọn cành tơ đoá trúc đào,
Mai vàng hớn hở cánh xôn xao.
Lan, hồng ganh tị đua nhau nở,
Hương thoảng hoà hương, toả ngọt ngào.

Chú ý những từ ngữ miêu tả cảnh vật mùa xuân.

4. Hai cô bạn trẻ quàng khăn đỏ,
Mơ mộng nhìn xa, nghĩ ngợi gì?
(Tết nhất vẫn mơ thành tích mới),
Mắt cười lóng lánh giữa rèm mi.

Bạn cảm nhận như thế nào về tâm trạng của chủ thể trữ tình qua khổ thơ này?

5. Pháo nổ râm ran. Làn khói ấm,
Sưởi lòng ấm lại phút hoài hương.
Bức tranh xuân ấy êm đềm quá,
Như một bài thơ, đẹp lạ thường!

(Lê Trí Viễn, *Văn thơ Tây Ninh trong nhà trường cấp 1,2*,
NXB Giáo dục, Hà Nội, 1994, trang 28 – 29)

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Theo em, nhan đề *Bức tranh xuân* đã bao quát được toàn bộ nội dung cảm xúc của bài thơ hay chưa? Vì sao?

2. Trong khổ thơ thứ 2 và 3, cảnh mùa xuân được miêu tả qua những hình ảnh nào?

3. Phân tích tác dụng của phép tu từ chêm xen trong khổ thơ sau:

Hai cô bạn trẻ quàng khăn đỏ,
Mơ mộng nhìn xa, nghĩ ngợi gì?
(Tết nhất vẫn mơ thành tích mới)
Mắt cười lóng lánh giữa rèm mi.

4. Chủ thể trữ tình trong bài thơ xuất hiện ở dạng thức nào? Liệt kê một số từ ngữ, hình ảnh bộc lộ cảm xúc của chủ thể trữ tình. Từ đó, nêu cảm hứng chủ đạo của bài thơ.

5. Chỉ ra nét độc đáo trong cách cảm nhận và miêu tả bức tranh mùa xuân (ngày Tết) của Thẩm Thệ Hà qua bài thơ *Bức tranh xuân* (Có thể so sánh với một vài bài thơ khác để làm rõ nét độc đáo ấy).

Thẩm Thệ Hà (1923 – 2009) là nhà cách mạng, nhà giáo, nhà thơ tiêu biểu của Tây Ninh. Thẩm Thệ Hà tên thật là Tạ Thành Kỉnh, sinh tại làng Gia Lộc, huyện Trảng Bàng, Tây Ninh. Ông tham gia Cách mạng từ năm 1945, hoạt động trong Ban điệp báo Sài Gòn – Chợ Lớn – Gia Định. Trước năm 1975, Thẩm Thệ Hà từng viết bài cộng tác, biên tập các báo và tạp chí Văn hoá, Việt bút, Đại chúng, Lẽ sống, Tiếng chuông, Tin sớm, Ánh sáng, Dân tộc, Tin lửa, Nhân loại, Tiểu thuyết thứ Bảy. Sau năm 1975, ông cộng tác với các báo và tạp chí Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Bách khoa văn học, Sân khấu, Sài Gòn giải phóng thứ Bảy, Giác ngộ.

Tác phẩm thơ tiêu biểu: *Trịnh Đán, Rồi mỗi chiều xuân, Dòng mơ chung thuỷ, Xuân thanh sắc, Trời nổi phong yên, Việt Nam mến yêu, Tống biệt hành, Khoé mắt u hoài, Trường Thành sông Đua, Bức tranh xuân,...* Thơ ông hấp dẫn người đọc bởi lối viết trau chuốt, bay bướm, thể hiện một tình yêu nước nồng nàn, quyết tâm hành động vì mục tiêu độc lập dân tộc và hướng tới những giá trị nhân văn cao đẹp.

Bài thơ *Bức tranh xuân* được sáng tác vào mùa xuân năm 1968.

Văn bản 3

THEO CÂU HÁT ẤY TÔI VỀ

Phan Kỷ Sửu

"Ai về Tây Ninh xin về cùng em..." (*)
Em hát hay dòng sông Vàm Cỏ hát
Mà giọng em hoá thành dòng sông mật
Tôi làm con ong đắm cả hồn mình
"Ai về Tây Ninh khi trời bình minh..."
Như giọng hát cũng lắng màu xanh núi
Tôi làm cánh chim bay về chiều tối
Bay suốt đời chẳng hết những câu ca
Xin về cùng em dẫu cách mấy trời xa
Phải về thôi suối ngược về rừng thẳm
Ngọn nguồn của một tình yêu sâu nặng
Đã cưu mang thời lính trẻ xa nhà
Con đường rừng năm tháng ấy đi qua
Có phải em đưa tôi ngang tầm pháo
Có phải em hằng đêm đi tải gạo
Nghiêng nón tai bèo... dáng một vành trăng
Phải về thôi, xuôi con nước bâng khuâng
Thăm Vàm Trảng, thăm Bến Cầu lúa trổ
Cây mía trĩu đường như mênh mông nỗi nhớ
Những dấu chân đồng đội những nơi nào
Về với em để được đưa nhau
Qua Bến Sỏi mùa bằng lăng tím nở

Chú ý từ ngữ bộc lộ tình cảm con người Tây Ninh đối với nhân vật "tôi".

Chú ý từ ngữ miêu tả sự trù phú của quê hương Tây Ninh.

Thăm má Ninh Điền lênh đênh mưa gió
Bao chuyến đò ngang đêm tối đưa quân
Phải về thôi đâu có thể dửng dưng
Để được hôn mặt đất còn bỏng lửa
Mà hiểu cả những gì ta đã có
Đều phải đổi bằng bao mất mát, hi sinh.

(Trích Phan Kỷ Sửu, *Nắng trong tim – nắng trong thơ*,
NXB Văn nghệ, TP. HCM, 2006, trang 29 – 30)

(*) Lời ca khúc *Ai về Tây Ninh* của cố nhạc sĩ Xuân Hồng.

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Trong mạch cảm xúc của bài thơ, câu thơ được trích trong bài hát *Ai về Tây Ninh* có gì đặc biệt?

2. Hãy liệt kê những từ chỉ địa danh trong bài thơ. Việc sử dụng các từ chỉ địa danh này mang lại hiệu quả nghệ thuật như thế nào?

3. Nhân vật "tôi" đã thể hiện tình cảm, cảm xúc gì trong bài thơ? Tình cảm, cảm xúc đó được thể hiện qua những từ ngữ, hình ảnh nào?

4. Phân tích tác dụng của điệp ngữ "phải về thôi" trong bài thơ.

5. Em có nhận xét gì về cấu tứ của bài thơ?

6. Trong suy nghĩ của nhân vật "tôi", vẻ đẹp của người Tây Ninh hiện lên như thế nào?

Phan Kỷ Sửu (bút danh Vân Trinh), sinh ngày 20 – 10 – 1949 tại Tây Ninh. Ông là thành viên của Hội Văn học Nghệ thuật Tây Ninh. Trong hơn 30 năm công tác ở Đài phát thanh và truyền hình Tây Ninh, nhà thơ có nhiều đóng góp cho nền văn học nghệ thuật tỉnh nhà như: phụ trách chương trình Tiếng thơ, Văn nghệ Tây Ninh, tham gia xây dựng Quán thơ núi Bà,... Với ngôn ngữ bình dị, gần gũi, đời thường, các sáng tác của ông chủ yếu ca ngợi vẻ đẹp quê hương Tây Ninh, thành quả cách mạng, tôn vinh hình tượng người lính Cụ Hồ.

Các tác phẩm thơ: *Phía trước* (1978), *Dũng sĩ núi* (1983), *Bác Hồ niềm tin sáng mãi* (1989), *Nắng trong tim – Nắng trong thơ* (2006), *Tây Ninh – vần thơ đất và người* (2021),...; biên khảo *Tìm hiểu phật giáo và tín ngưỡng dân gian Tây Ninh* (2014),...

Bài thơ *Theo câu hát ấy tôi về* in trong tập *Nắng trong tim – nắng trong thơ* (2006).

Văn bản 4

TÌNH YÊU NGƯỜI LÍNH[1]

Ngọc Tình

Đôi thương binh – về thăm lại chiến khu
Chàng Riệc xưa – chiến trường khét mùi bom đạn
Em y tá gặp anh nơi binh trạm
Trái bứa, trái gùi chua ngọt chẳng thể quên
Trái tim đỏ – những kỉ niệm khắc tên
Rừng biên cương – hoa dầu bay trong gió
Áo rách vai – thẹn thùng em hỏi nhỏ
Em vá cho – mà thầm nghĩ về nhau
Lá trung quân đan kết nón trên đầu
Bên bờ suối – áo trao nhau – ngần ngại
Mai xa rồi – cho anh hôn má trái
Còn một bên ta sẽ hẹn hoà bình
Ba mươi tháng Tư ngày lịch sử quang vinh
Giải phóng rồi – đôi thương binh kiếm tìm nhau – khát khao đôi lứa
Áo lính cũ – năm tháng bạc màu vẫn yêu cháy lửa
Gặp – vỡ oà – còn một tay xiết chặt – một vòng tay
Tổ quốc ơi – hạnh phúc đong đầy
Chúng ta không quên –
đồng đội tuổi hai mươi chưa một lần gắn huy chương
nằm lại
Tiếng cỏ thở – tiếng các anh rì rầm hát mãi
Thiêng liêng đất mẹ Việt Nam.

(Trích Ngọc Tình, *Chạm khắc sông Vàm*, NXB Hội nhà văn, Hà Nội, 2017, trang 20)

Chú ý không gian, thời gian gặp gỡ của đôi thương binh.

Chú ý những từ ngữ bộc lộ tình cảm của đôi thương binh trong kháng chiến.

Chú ý từ ngữ thể hiện sự hi sinh thầm lặng của người lính.

Hướng dẫn đọc hiểu

1. Đôi thương binh gặp nhau trong hoàn cảnh nào? Cả hai nhớ về điều gì? Tìm những từ ngữ, hình ảnh thể hiện điều đó?

2. Em hiểu như thế nào về nhan đề bài thơ *Tình yêu người lính*?

[1] Bài thơ đạt giải Ba (không có giải Nhất), do Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh tổ chức năm 2017.

3. Em hãy nhận xét tác dụng của cách ngắt nhịp trong bài thơ.

4. Cảm hứng chủ đạo của bài thơ là gì? Cảm hứng đó thể hiện truyền thống nào của người Việt Nam nói chung và người Tây Ninh nói riêng?

Ngọc Tinh sinh năm 1956, quê ở tỉnh Hà Nam, là Hội viên hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Tây Ninh. Thơ Ngọc Tinh hấp dẫn người đọc bởi hồn thơ chân thật mà mới mẻ; gần gũi, giản dị nhưng sâu lắng; rất mực chân thành mà giàu sức gợi.

Một số tập thơ đã xuất bản: *Hoa cau* (2015), *Nắng trao mùa* (2017), *Nghiêng bậc cửa đêm* (2017), *Đợi mùa* (2018), *Chạm khắc sông Vàm* (2019).



Luyện tập

1. *Đọc lại 4 bài thơ trên và hoàn thành phiếu học tập sau vào vở:*

Các yếu tố của thơ	**Biểu hiện trong văn bản**			
	Hoa bạch mai trên núi Bà (Sương Nguyệt Anh)	*Bức tranh xuân* (Thẩm Lệ Hà)	*Theo câu hát ấy tôi về* (Phan Kỷ Sửu)	*Tình yêu người lính* (Ngọc Tinh)
Chủ đề	?	?	?	?
Chủ thể trữ tình	?	?	?	?
Hình ảnh	?	?	?	?
Vần và nhịp	?	?	?	?
Cảm hứng chủ đạo	?	?	?	?

2. *Từ những bài thơ đã đọc, nêu cảm nhận vẻ đẹp của đất và người Tây Ninh (trả lời từ 7 – 10 dòng).*



Vận dụng

Sưu tầm hai bài thơ thuộc văn thơ Tây Ninh để giới thiệu với các bạn trong lớp theo gợi ý dưới đây (Học sinh làm vào vở).

TÊN BÀI THƠ: .....

VĂN BẢN

Thông tin tác giả

Cảm nhận của em

Chú thích

ĐÁNH GIÁ ☆ ☆ ☆ ☆ ☆

II. VIẾT

VIẾT BÀI GIỚI THIỆU MỘT BÀI THƠ HOẶC MỘT NHÀ THƠ TIÊU BIỂU Ở TỈNH TÂY NINH

1. Hướng dẫn cách viết bài giới thiệu về một bài thơ hoặc một nhà thơ

a) Cách viết bài giới thiệu về một bài thơ

Dạng bài viết này thường giới thiệu những nét đặc sắc về nội dung, nghệ thuật,... của một bài thơ.

Sơ đồ dàn ý kiểu bài:

Bố cục	Nội dung
Mở bài	– Giới thiệu tên bài thơ, tên tác giả. – Nêu nội dung chính của bài thơ.
Thân bài	– Giới thiệu ngắn gọn về sự nghiệp văn học của tác giả. – Giới thiệu hoàn cảnh sáng tác, xuất xứ của bài thơ (nếu có). – Trình bày những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ. – Nêu nhận xét, đánh giá về bài thơ.
Kết bài	Khẳng định vị trí, đóng góp của bài thơ đối với đời sống văn học.

b) Cách viết bài giới thiệu về một nhà thơ tiêu biểu

❖ *Các dạng bài viết về một nhà thơ tiêu biểu*

** Dạng 1: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ.*

Dạng bài viết này thường giới thiệu về cuộc đời nhà thơ, các mốc thời gian chính trong đời, các thành tựu, giải thưởng, tác phẩm chính của nhà thơ,...

** Dạng 2: Giới thiệu về phong cách nghệ thuật của nhà thơ.*

Dạng bài này thường trình bày những điểm độc đáo, đặc sắc trong phong cách nghệ thuật của nhà thơ so với tác giả khác, thể hiện ở các phương diện: đề tài, chủ đề, quan niệm sáng tác, ngôn ngữ,...

❖ *Sơ đồ dàn ý kiểu bài*

** Dạng 1: Giới thiệu về cuộc đời và sự nghiệp của nhà thơ.*

Bố cục	Nội dung
Nhan đề	Nêu được tên nhà thơ và nội dung chính của bài viết.

Mở bài	– Tên nhà thơ. – Nêu khái quát những đóng góp chủ yếu của tác giả đối với nền văn học.
Thân bài	– Giới thiệu về cuộc đời của nhà thơ: Những nét chính trong cuộc đời có ảnh hưởng đến sự nghiệp văn học. – Giới thiệu về sự nghiệp văn học của tác giả: + Giai đoạn 1: Đặc điểm sáng tác, tác phẩm tiêu biểu, đóng góp của tác giả với nền văn học. + Giai đoạn 2: + Giai đoạn 3: + ...
Kết bài	Khẳng định ý kiến đã nêu ở mở bài về đóng góp của nhà thơ với nền văn học.

** Dạng 2: Giới thiệu về phong cách nghệ thuật của nhà thơ.*

Bố cục	Nội dung
Nhan đề	Nêu được tên nhà thơ và nội dung chính của bài viết.
Mở bài	– Tên nhà thơ. – Nêu khái quát những đóng góp chủ yếu của tác giả đối với nền văn học.
Thân bài	– Lần lượt trình bày từng đặc điểm trong phong cách nghệ thuật của nhà thơ: + Đề tài, chủ đề chính; + Tư tưởng, cảm hứng chủ đạo; + Các yếu tố nghệ thuật; + ...
Kết bài	Khẳng định ý kiến đã nêu ở mở bài về đóng góp của nhà thơ với nền văn học.

2. Luyện tập

Đề bài: Câu lạc bộ Văn học trường em tổ chức hội thảo ***"Thơ Tây Ninh – tình đất, tình người"***. Em hãy viết một văn bản giới thiệu một bài thơ hoặc một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh để tham dự buổi hội thảo.

a) Xác định đề tài, mục đích viết và người đọc

** Xác định đề tài:*

Một số đề tài gợi ý:

– Giới thiệu một bài thơ viết về Tây Ninh như: Hoa bạch mai trên núi Bà (Sương Nguyệt Anh), Bức tranh xuân (Thẩm Thệ Hà), Tây Ninh mỗi chốn tôi đi (Xuân Diệu), Về Tây Ninh (Hưởng Triều), Ngược dòng sông Vịnh (Vân An),...

– Cuộc đời và sự nghiệp nhà thơ Thẩm Thệ Hà/ Phan Phụng Văn/ Phan Kỷ Sửu/ Trần Nhã My/...

– Đặc điểm nội dung và nghệ thuật thơ Ngọc Tinh;

– Sức hấp dẫn trong thơ Trần Nhã My;

– ...

** Xác định mục đích viết và người đọc:*

– Em viết bài này nhằm mục đích gì?

– Người đọc là ai?

– ...

b) Thu thập tư liệu

Để viết được bài văn đáp ứng yêu cầu của đề bài, em hãy tiến hành thu thập, xử lí tài liệu:

** Đối với văn bản giới thiệu bài thơ viết về Tây Ninh:*

– Đọc kĩ bài thơ mà em muốn giới thiệu.

– Tìm đọc một số thông tin về tác giả, những ý kiến đánh giá về bài thơ của các nhà văn, nhà thơ, nhà phê bình,... đăng trên các báo, tạp chí,...

** Đối với văn bản giới thiệu một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh:*

– Em sẽ chọn nhà thơ nào để viết?

– Nhà thơ đó có bao nhiêu tập thơ?

– Có thể tìm những tập thơ đó ở đâu?

Ở bước này, em hãy lập danh mục tài liệu tham khảo cho bài viết.

c) Tìm ý và lập dàn ý

** Đối với văn bản giới thiệu bài thơ viết về Tây Ninh:*

Để tìm ý, em có thể thực hiện Phiếu thông tin theo mẫu sau:

Tên bài thơ:	
Tác giả (tiểu sử, sự nghiệp văn học, phong cách,...).	?
Xuất xứ, hoàn cảnh sáng tác (nếu có).	?
Nội dung chính.	?
Những nét đặc sắc về nghệ thuật.	?
Nhận xét, đánh giá về bài thơ.	?

** Đối với văn bản giới thiệu một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh:*

– Để tìm ý, em có thể thực hiện Phiếu thông tin theo mẫu sau:

Tên nhà thơ:	
Tiểu sử, quá trình sáng tác.	?
Các tác phẩm nổi bật.	?
Các đề tài, chủ đề thường gặp trong tác phẩm của nhà thơ đó.	?
Các thủ pháp nghệ thuật nổi bật thường gặp trong tác phẩm của nhà thơ đó.	?
Đóng góp chính của nhà thơ đó đối với văn học Tây Ninh nói riêng và văn học Việt Nam nói chung.	?

– Trên cơ sở quá trình tìm hiểu, khảo sát về bài thơ/nhà thơ, em tiến hành lập dàn ý cho bài viết.

d) Viết bài

Từ dàn ý đã lập, em hãy viết bài giới thiệu hoàn chỉnh. Cần đảm bảo:

** Đối với văn bản giới thiệu bài thơ viết về Tây Ninh:*

– Các nội dung giới thiệu phải được sắp xếp một cách hợp lí, cân đối, có trọng tâm.

– Bài viết cần ngắn gọn, chính xác, khoa học và phù hợp đối tượng.

– Có thể trích dẫn một số ý kiến đánh giá về bài thơ của các nhà phê bình văn học có uy tín.

** Đối với văn bản giới thiệu một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh:*

– Nhan đề ngắn gọn, súc tích, nêu được tên nhà thơ và đặc điểm quan trọng nhất trong sự nghiệp/ phong cách của nhà thơ đó.

– Nêu rõ luận điểm, nhấn mạnh chủ đề từng đoạn.

– Ngôn ngữ khách quan, trung tính, không ca ngợi thái quá, không nặng cảm xúc.

– Có thể trích dẫn một số ý kiến đánh giá về nhà thơ của các nhà phê bình văn học có uy tín.

3. Vận dụng

– Sau khi viết xong, em hãy đọc lại bài viết và chỉnh sửa.

– Từ bài viết của mình, em hãy rút ra kinh nghiệm khi viết bài giới thiệu nhà thơ.

III. NÓI VÀ NGHE

THUYẾT TRÌNH VỀ MỘT BÀI THƠ HOẶC MỘT NHÀ THƠ TIÊU BIỂU Ở TÂY NINH

1. Chuẩn bị thuyết trình

Để chuẩn bị nội dung bài giới thiệu tốt hơn, các em cần xác định:

Bước 1. Xác định đề tài, mục đích, đối tượng, địa điểm thuyết trình

– Đề tài: Giới thiệu về một bài thơ hoặc một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh (có thể giới thiệu bài thơ hoặc nhà thơ đã chọn trong bài viết).

– Mục đích: cung cấp cho người nghe những nét đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ hoặc những hiểu biết cơ bản về cuộc đời, sự nghiệp, phong cách sáng tác của một nhà thơ tiêu biểu ở Tây Ninh.

– Đối tượng: người nghe có thể là các bạn cùng lớp, giáo viên.

– Địa điểm: giới thiệu có thể là trong lớp học hoặc trong một hội trường.

Bước 2. Tìm ý và lập dàn ý

Từ nội dung chuẩn bị trong bài giới thiệu, em hãy chuyển dàn ý đó thành bài thuyết trình. Vì vậy, em cần chuẩn bị thêm:

– Sơ đồ tóm tắt nội dung bài giới thiệu để thuyết trình một cách rõ ràng và hiệu quả, giúp người nghe nắm bắt được ý chính.

– Sử dụng kết hợp các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ như: sơ đồ, bảng biểu, hình ảnh, video,... để tăng thêm tính thuyết phục, hấp dẫn, sinh động cho việc thuyết trình.

– Dự kiến các ý kiến phản biện và chuẩn bị phần trả lời cho những phản biện ấy.

2. Luyện tập và vận dụng

Bước 1. Thực hành thuyết trình

** Đối với người nói:*

– Thuyết trình dựa trên nội dung đã thiết kế một cách bình tĩnh, tự tin, thoải mái.

– Kết nối linh hoạt, logic giữa phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện phi ngôn ngữ.

– Duy trì tương tác với người nghe bằng ánh mắt, cử chỉ, giọng điệu, vị trí.

** Đối với người nghe:*

– Lắng nghe và ghi chép để nắm bắt ý kiến và quan điểm của người nói.

– Tập trung vào những nội dung quan trọng.

– Chuẩn bị nội dung câu hỏi về những điều chưa rõ khi nghe.

Bước 2. Trao đổi và đánh giá

** Đối với người nói:*

– Có thái độ cầu thị, nghiêm túc lắng nghe ý kiến nhận xét, đóng góp, chia sẻ, phản biện của người nghe.

– Lựa chọn một số câu hỏi, ý kiến phản biện mà bạn cho là quan trọng để phản hồi trong khuôn khổ thời gian cho phép.

– Có thể tiếp tục trao đổi với người nghe về bài thuyết trình bằng cách trực tiếp, hoặc thông qua thư điện tử, tin nhắn, mạng xã hội,...

** Đối với người nghe:*

– Xác nhận lại ý kiến, quan điểm của người nói.

– Nhận xét về những điều thú vị trong ý kiến, quan điểm của người nói.

– Khẳng định sự đồng tình với ý kiến quan điểm, ý kiến của người nói.

– Nêu những điều chưa rõ hoặc chưa thống nhất ý kiến với người nói.

– Tôn trọng ý kiến, quan điểm của người nói, tránh công kích cá nhân.

Chủ đề 4 LỄ HỘI VÀ NGHỆ THUẬT TRUYỀN THỐNG CỦA TỈNH TÂY NINH

Mục tiêu

- Nhận biết được đặc điểm của từng loại hình nghệ thuật truyền thống địa phương;
- Phân tích được đặc điểm, vai trò, vị trí của âm nhạc trong từng loại hình nghệ thuật của địa phương;
- Trải nghiệm thực tế một số loại hình nghệ thuật và lễ hội truyền thống của địa phương.

Khởi động

Quan sát hình ảnh và trả lời câu hỏi:



Hình 1

(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Hình 2

(Nguồn: Báo Tây Ninh)



Hình 3

(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Hãy gọi tên các lễ hội được thể hiện trong các hình ảnh trên. Nêu một vài cảm nhận của em sau khi quan sát hình ảnh và trao đổi nội dung cùng bạn.



I. BỐI CẢNH LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG ĐỊA PHƯƠNG HIỆN NAY

Hệ thống lễ hội truyền thống tỉnh Tây Ninh đa dạng và độc đáo, bao gồm: lễ hội dân gian (lễ hội dân gian Việt, lễ hội dân tộc ít người), lễ hội tôn giáo (lễ hội đạo Cao Đài, Phật giáo, Thiên chúa giáo) và lễ hội lịch sử cách mạng.

– Lễ hội dân gian:

+ Lễ hội dân gian Việt: Tỉnh Tây Ninh có 78 đình, dinh, đền, miếu và điện đang hoạt động với chu kì hằng năm tập trung vào lễ hội chính là Kỳ yên; ngoài lễ chính, còn tổ chức các lễ phụ (Cầu bông, Khai hạ, Tống ôn, Niêm ấn).

+ Lễ hội dân tộc ít người: dân tộc Khơ-me (Chôl Chnăm Thmây, Đôn-ta, Ok-Oom-Bok); dân tộc Chăm (Ra-ma-đan, Haji, Maulua); người Tà Mun (Samco, Donta); người Hoa (lễ vía Quan Thánh Đế Quân, vía Thiên Hậu Thánh Mẫu).

– Lễ hội tôn giáo: đạo Cao Đài (lễ vía Đức Chí Tôn, lễ Thượng ngươn, Hội yến Diêu Trì Cung); Phật giáo (lễ hội Phật Đản và Vu Lan); Thiên chúa giáo (lễ Phục sinh, lễ Giáng sinh).

– Lễ hội lịch sử cách mạng: Tỉnh Tây Ninh có trên 300 di tích lịch sử, căn cứ địa cách mạng, trong đó có những di tích mang tầm quốc gia gắn với các lễ hội đặc sắc như: lễ hội xuân núi Bà Đen, lễ hội Quan lớn Trà Vong,...

Lễ hội cũng có phần "lễ" và phần "hội" cộng hưởng với nhau tạo thành diện mạo trang nghiêm, hấp dẫn. Trong đó có các hoạt động biểu diễn nghệ thuật âm nhạc hoặc các trò chơi dân gian, các buổi ăn mừng, các cuộc thi đặc sắc mang lại giá trị nhân văn, thể hiện tấm lòng uống nước nhớ nguồn và sự gắn kết khăng khít trong cộng đồng người dân ở địa phương. Qua đó, còn giúp người dân trong vùng lưu giữ được các lễ thức xa xưa và những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc.

Hiện nay, trước tác động của nhiều yếu tố như: cơ chế thị trường, hội nhập quốc tế, sự phát triển của truyền thông, du lịch,...; các lễ hội truyền thống ở tỉnh Tây Ninh cũng có nhiều biến đổi để cùng hội nhập và phát triển với bối cảnh mới. Chẳng hạn như:

– Về thời gian, không gian lễ hội: các lễ hội trước đây chỉ được tổ chức ở không gian nhất định trong làng. Nhưng hiện nay, do nhiều yếu tố, quy mô của các lễ hội được mở rộng. Nhiều lễ hội không còn là lễ hội làng, mà đang có xu hướng biến thành lễ hội vùng, thậm chí là lễ hội chung của liên vùng.

– Về chủ thể của lễ hội: các lễ hội trước đây hầu hết do chủ làng và hội đồng quản lí của làng thực hiện. Nhưng hiện nay, hầu hết các lễ hội đều do chính quyền các cấp chỉ đạo; do các công ty sự kiện, các đoàn nghệ thuật phụ trách dàn dựng chương trình.

– Về đối tượng tham gia lễ hội: trước đây, đối tượng tham gia lễ hội chủ yếu là dân làng (trừ các lễ hội vùng và lễ hội hành hương,...). Thời gian gần đây, do đời sống người dân ngày càng được cải thiện, giao thông và du lịch phát triển,... nên đối tượng tham gia lễ hội ngày càng mở rộng với đông đảo cộng đồng dân cư trong và ngoài tỉnh tham gia.

Có thể nói, các lễ hội truyền thống ở tỉnh Tây Ninh đã mang lại nhiều giá trị về lịch sử, tín ngưỡng, phong tục tập quán, nghệ thuật và là bảo tàng sống về tinh thần, dân chủ và nhân văn đã được kết tinh trong suốt chiều dài lịch sử. Đó là sự thoả mãn các nhu cầu về tín ngưỡng, tâm linh, giải trí, đồng thời là nhu cầu giao lưu, học hỏi, và đoàn kết dân tộc. Quan trọng nhất là nhu cầu sáng tạo và thụ hưởng văn hoá góp phần nâng cao đời sống văn hoá của cộng đồng dân cư.

Hãy nêu cảm nghĩ của em về các lễ hội truyền thống ở Tây Ninh hiện nay.

II. MỘT SỐ LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NGHỆ THUẬT ÂM NHẠC CỦA TỈNH TÂY NINH

1. Một số lễ hội truyền thống của tỉnh Tây Ninh

a) Lễ hội của đồng bào dân tộc Khơ-me

Người Khơ-me Nam Bộ ở tỉnh Tây Ninh có đời sống văn hoá với những lễ hội, nghi thức độc đáo, đầy màu sắc gắn liền với những ngôi chùa Phật giáo như: chùa Kà Ốt (Kiri Sattray Menchey) ở xã Tân Đông, huyện Tân Châu; chùa Khe-dol (Botum Kiri Rangsay) ở xã Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh; chùa Phụm Ma (Kiri Kuma Rama) ở xã Thành Long, huyện Châu Thành,... Nổi bật là lễ hội Chôl Chnăm Thmây mừng năm mới theo lịch cổ truyền của dân tộc Khơ-me, được diễn ra vào các ngày 13, 14, 15 – 3 âm lịch.

Dịp này, người Khơ-me thường tổ chức các cuộc liên hoan văn nghệ quần chúng hoặc trình diễn giới thiệu trích đoạn, lễ hội, nghi thức sinh hoạt văn hoá truyền thống dân tộc với nhiều tiết mục ấn tượng như: múa *Hoa Chăm pây*, ca múa *Lời ru Ba Sắc*, ca múa *Chúc mừng Chôl Chnăm Thmây*, múa *Lâm thôn* và hát với nhau những bản nhạc truyền thống ngay trước

sân chùa. Các tiết mục múa, hát với nhiều sắc màu không chỉ giúp người xem hiểu hơn về cuộc sống thường ngày, sự phát triển vươn lên của đồng bào Khơ-me trên địa bàn tỉnh Tây Ninh mà còn thấy được những nét văn hoá đặc thù, việc bảo tồn và phát huy nghệ thuật truyền thống của địa phương.



Hình 4. Vũ điệu Lâm thôn dưới mái chùa Khe-dol ở Thạnh Tân, thành phố Tây Ninh
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

b) Lễ hội truyền thống động Kim Quang

Lễ hội động Kim Quang đã trở thành một nét sinh hoạt văn hoá truyền thống của người dân thị xã Hoà Thành trong hơn 40 năm qua. Vào giai đoạn đấu tranh giải phóng miền Nam, Huyện uỷ và Huyện đội Toà Thánh đóng quân tại động Kim Quang. Đây là một động đá lớn có độ cao khoảng 150 m với địa hình thuận lợi cho nhiều hoạt động kháng chiến của nhân dân miền Nam xưa. Chính vì thế, lễ hội truyền thống động Kim Quang được xem như một dịp để người dân tỉnh Tây Ninh tưởng nhớ đến giai đoạn lịch sử cách mạng hào hùng, vẻ vang, đặc biệt là nhớ đến công ơn của các vị anh hùng lực lượng vũ trang đã hi sinh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc.



Hình 5. Lễ hội động Kim Quang (thị xã Hoà Thành), năm 2010
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Lễ hội truyền thống động Kim Quang thường tổ chức vào ngày 14 – 1 âm lịch tại khu Di tích lịch sử núi Bà Đen, xã Thạnh Tân thuộc thành phố Tây Ninh. Mở màn của lễ hội này là phần biểu diễn sôi động của các đội lân địa phương. Sau khi tuyên đọc diễn văn truyền thống, các hoạt động như thắp hương tưởng niệm anh hùng liệt sĩ, múa lân, biểu diễn văn nghệ được thực hiện bởi Trung tâm Văn hoá – Thể thao tỉnh Tây Ninh rất chỉn chu và hấp dẫn. Đây cũng là một dịp cho mọi người cùng nhau ngồi lại chuyện trò liên hoan để thêm gắn kết hơn. Dưới ánh trăng rằm soi sáng, những hoạt động ý nghĩa được diễn ra để lại những ấn tượng khó quên cho người tham dự.

c) Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu

Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu tổ chức tại Chùa Linh Sơn Tiên Thạch được công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể của quốc gia với những giá trị văn hoá đặc sắc, trở thành một dịp cực kì quan trọng thể hiện rõ nét văn hoá du lịch tâm linh của người dân tỉnh Tây Ninh.

Lễ vía Bà Linh Sơn Thánh Mẫu được tổ chức từ ngày mùng 4 đến mùng 6 – 5 âm lịch theo nghi thức Phật giáo cổ truyền và thu hút rất đông người đến tham gia. Bằng các giọng điệu như: nói lối, tư rơi, xuân nữ, nam ai, bụa và hồ quảng được các vị sư linh hoạt dùng trong khi hành lễ. Đây là phần quan trọng và đặc sắc trong các nghi lễ Phật giáo vùng Nam Bộ nói chung và Tây Ninh nói riêng, không thể thiếu những điệu múa, nghi thức đặc trưng của các vị tăng, bước đi với vũ đạo như sân khấu là một nghệ thuật không phải ai cũng thực hiện được. Tất cả được học và tập luyện rất công phu.



Hình 6. Thầy cả võ và học trò lễ
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

d) Lễ hội tôn giáo Đại lễ vía Đức Chí Tôn



Hình 7. Tiết mục múa Rồng nhang mừng đại lễ
(Nguồn: Báo Tây Ninh)

Lễ hội tín ngưỡng tôn giáo của người Cao Đài là Đại lễ vía Đức Chí Tôn (tức là Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế) được xem như đấng tạo hoá, sinh ra vạn vật trong vũ trụ nên theo quan niệm của người Cao Đài gọi là Đấng cha hiền. Bên cạnh đó, nhân loại còn có Đấng mẹ hiền (tức là Đức Diêu Trì Kim Mẫu). Do vậy, hằng năm, theo tín ngưỡng đạo Cao Đài có hai ngày lễ quan trọng nhất là Đại lễ vía Đức Chí Tôn và vía Đức Diêu Trì Kim Mẫu.

Đại lễ vía Đức Chí Tôn được tổ chức vào mùng 9 tháng Giêng âm lịch hằng năm tại nội ô Toà Thánh Tây Ninh (đường Phạm Hộ Pháp, thị xã Hoà Thành. Không gian của lễ hội tôn giáo này bao gồm phần lễ và phần hội được diễn ra với nhiều nghi thức và hoạt động sôi nổi.

- Phần lễ

Trong trang phục áo dài trắng truyền thống, các tín đồ đạo Cao Đài thực hiện nghi thức cúng viếng, cầu nguyện Đức Chí Tôn. Kết thúc, buổi lễ dâng hương và cầu kinh trong tình yêu thương của đồng đạo, người người kéo nhau đến xem những tác phẩm trưng bày, mô hình tái hiện về các sự tích cội nguồn.

Triển lãm trưng bày các mô hình, tái hiện lại quá trình lập nước và dựng nước của cha ông, anh hùng huyền thoại cổ xưa được lưu danh ngàn đời, được các họ đạo trong tỉnh Tây Ninh và các tỉnh Bến Tre, Đồng Tháp, Đồng Nai, Kiên Giang,... cùng thực hiện.

Các câu chuyện cổ tích, lịch sử mang ý nghĩa hướng thiện nhớ về cội nguồn như: sự tích trầu cau, Mai An Tiêm, Lạc Long Quân và Âu Cơ, Hai Bà Trưng.

• Phần hội

Trong phần hội, vào buổi tối sẽ biểu diễn nhạc múa lân Long Mã, Tứ Linh (Rồng nhang, Ngọc kì lân, Quy, Phụng) và dàn nhạc dân tộc trước Đền Thánh, Báo Ân Từ. Cặp ngựa nhảy múa theo tiếng trống gióng hồi một rộn ràng, theo sau đó là các Trật tự viên cầm Bảng Đạo cùng giàn Bát Bửu, kế tiếp là Đội Trống Sa Dăm với tiếng trống như sấm rền, Đội Nữ Khơ-me và Đội Nữ Tà Mun bước đi theo tiếng nhạc của dàn nhạc ngũ âm.

Đội Rồng Nhang với trên 50 người điều hành múa cùng với cặp Ngọc kỳ lân, cặp Linh Quy, cặp Hoả Phụng, đội Bạch Phụng, đội Kèn Tây và các đầu lân cù, rồng vải, Tam Tạng thỉnh kinh diễu hành hai vòng xung quanh sân Toà Thánh rất sinh động, náo nhiệt.

2. Sự phát triển nghệ thuật âm nhạc ở tỉnh Tây Ninh

Âm nhạc dân gian ở tỉnh Tây Ninh có nhiều thể loại đa dạng, độc đáo như: đồng dao *(Trò chơi đồng dao hỏi tuổi)*; hát ru *(Ru Nam Bộ, Ru Huế, Ru đưa em miền Bắc,...)*; hò *(Hò huê tình, Hò mái dài, Hò xay lúa,...)*; vè *(Vè con trâu, Vè loài chim, Vè đất Trảng,...)*, lí *(Lí dây bầu, Lí quê chồng, Lí sáng trăng,...)*; nói thơ và hát tín ngưỡng dân gian dùng trong các buổi lễ cúng miếu; đặc biệt là thể loại dân ca dân tộc Chăm, Khơ-me và người Tà Mun. Phần nhiều trong các bài dân ca thể hiện tình yêu đôi lứa, tình người trong lao động và các địa danh quê hương mình. Qua đó, những lời ca được sử dụng có lúc mộc mạc, chân chất, có lúc trau chuốt đầy ý vị.

Truyền thống âm nhạc của tỉnh Tây Ninh đã trải qua nhiều thời kì, đặc biệt là thời kì kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, trong đó có các nhạc sĩ: Xuân Hồng *(Xuân chiến khu, Tiếng chày trên sóc Bom Bo, Chiếc khăn tay,...)*, Trương Quốc Khánh *(Tự nguyện, Bài ca cho người đi giữ quê hương, Hát trong làn khói đạn,...)*,... Thế hệ kế tiếp là ca sĩ: Thuý Nương, Thanh Thuý (nguyên là diễn viên – ca sĩ của Đoàn văn công quân Giải phóng miền Nam), cố nhạc sĩ Võ Tấn Ngọc, nguyên Phó trưởng Đoàn nghệ thuật Quân khu 7 (1987 – 1999), tuy quê hương ở Tiền Giang nhưng đã từng gắn bó với tỉnh Tây Ninh trong thời kháng chiến những năm 1963 – 1971.

Từ sau ngày 30 – 4 – 1975, tiếp nối truyền thống quý báu trên và hoà cùng sự phát triển của nền âm nhạc đất nước, các nhạc sĩ địa phương đã có nhiều ca khúc ngợi ca quê hương Tây Ninh, con người trung dũng kiên cường của tỉnh Tây Ninh trong những năm qua. Nhiều ca khúc của các nhạc sĩ đã đạt được giải thưởng cao của Trung ương, địa phương và được phát sóng trên các đài phát thanh truyền hình của cả nước và khu vực. Có thể nhắc đến một số tác giả, tác phẩm tiêu biểu của thời kì này như: Vân An *(Về giữa đôi dòng sông vàng)*, Lê Chí Trung *(Tây Ninh rực lửa tiến công)*, Nguyễn Đình Hồng *(Tây Ninh bay vào tương lai)*, Nguyễn Quốc Đông *(Ai có về Tây Ninh)*, Lê Hoàng Minh *(Hào hùng Tây Ninh)*, Lê Hữu Trịnh *(Qua phố Tây Ninh)*, Hoài Nguyên *(Tây Ninh quê tôi)*, Trần Quang Cường *(Quê tôi Tây Ninh)*, Nguyễn Quốc Tây *(Tây Ninh tình xuân)*,...

Âm nhạc ở tỉnh Tây Ninh trong giai đoạn hiện nay không chỉ phát triển mạnh về các hoạt động sáng tác, lí luận mà cả hoạt động biểu diễn. Tác phẩm âm nhạc của các nhạc sĩ luôn phản ánh thời đại với nhiều chủ đề phong phú như: ngợi ca đất nước, biển đảo Việt Nam, Đảng và Bác Hồ, người chiến sĩ, con người tỉnh Tây Ninh,... đã được công chúng yêu thích và đón nhận. Các nhạc sĩ lí luận cũng để lại nhiều dấu ấn thông qua những hoạt động sưu tầm, nghiên cứu bằng các công trình, bài báo khoa học về âm nhạc, đặc biệt là mảng nghiên cứu về âm nhạc dân gian, góp phần vào công tác bảo tồn và phát huy các giá trị di sản âm nhạc truyền thống. Bên cạnh đó, câu lạc bộ đờn ca tài tử, câu lạc bộ hát dân ca luôn phát triển nhiều mô hình biểu diễn nghệ thuật, mang đậm màu sắc đặc trưng văn hoá địa phương.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch cũng như Sở Giáo dục và Đào tạo Tây Ninh thường xuyên phối hợp các đơn vị tổ chức các cuộc thi, các kì liên hoan, hội diễn nghệ thuật âm nhạc, tạo nên phong trào biểu diễn nghệ thuật quần chúng sôi động và phát triển mạnh mẽ.



– Hãy nêu những nét đặc trưng của các lễ hội và nghệ thuật truyền thống nổi tiếng ở tỉnh Tây Ninh.

– Trình bày khái quát đặc điểm phát triển nghệ thuật âm nhạc ở tỉnh Tây Ninh.

Luyện tập

1. *Hãy kể một vài tên các lễ hội và nghệ thuật truyền thống khác mà em được biết ở tỉnh Tây Ninh.*
2. *Âm nhạc Tây Ninh về sau phát triển chủ yếu ở các hoạt động nào? Em hãy làm rõ vị trí các hoạt động đó.*
3. *Em hãy biểu diễn một ca khúc của các nhạc sĩ mà em được biết ở địa phương mình.*

Vận dụng

1. *Hãy hoạt động theo nhóm, lựa chọn một lễ hội mà em yêu thích và thuyết trình trước lớp về vai trò, giá trị nghệ thuật của âm nhạc trong lễ hội này.*
2. *Thực hành đánh trống trong những ngày hội của trường hoặc đánh trống trong các buổi cổ vũ cho hội diễn thể thao.*
3. *Em cần làm gì để giữ gìn và phát huy những nét đẹp về lễ hội và nghệ thuật truyền thống đặc sắc của địa phương?*

Chủ đề 5

NGHỆ THUẬT KIẾN TRÚC CỦA TỈNH TÂY NINH

Mục tiêu

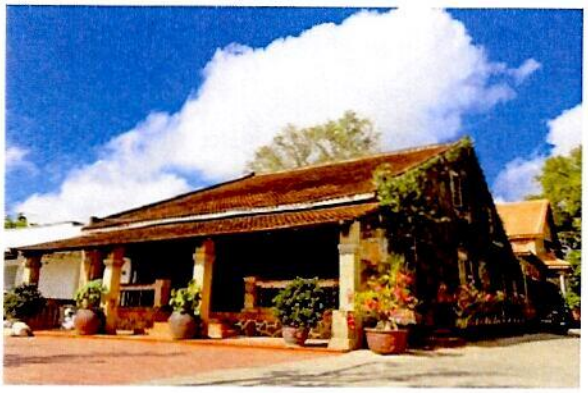
- Nêu được tên một số công trình kiến trúc nổi tiếng tại địa phương;
- Giới thiệu được khái quát lịch sử hình thành và giá trị nghệ thuật của một số công trình kiến trúc địa phương tiêu biểu;
- Mô phỏng được một công trình tại địa phương theo năng lực cá nhân;
- Biết trân trọng, gìn giữ và phát huy những giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của Tây Ninh.

Khởi động

Xem hình ảnh về một số công trình nghệ thuật kiến trúc tiêu biểu của tỉnh Tây Ninh. Cho biết tên và giới thiệu một số thông tin (tên gọi, địa điểm, hình ảnh ấn tượng,...) của các công trình kiến trúc nổi tiếng ở địa phương trong các hình dưới đây.



Hình 1
(Nguồn: giaophanphucuong.org)



Hình 2
(Nguồn: vnexpress.net)



Hình 3
(Nguồn: luhanhvietnam.com.vn)



Hình 4
(Nguồn: baotayninh.vn)

Khám phá

I. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC TÔN GIÁO TIÊU BIỂU

1. Toà Thánh Cao Đài

Toà Thánh Cao Đài (còn gọi là Toà Thánh Tây Ninh, Đền Thánh, Tổ Đình) toạ lạc tại phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành. Đạo Cao Đài là một tôn giáo được thành lập ở Việt Nam vào đầu thế kỉ XX. Đây là tôn giáo có tính dung hợp các tôn giáo lớn như: Phật giáo, Đạo giáo, Nho giáo, Kitô giáo,... Vì vậy, công trình hội tụ nhiều kiến trúc độc đáo từ nhiều công trình tôn giáo. Đây cũng là nét đặc sắc trong kiến trúc của Toà Thánh Tây Ninh. Toà Thánh được xây dựng từ năm 1931 và khánh thành năm 1947, tổng thể công trình gồm: lầu chuông, lầu trống, tầng trệt có tên là Tịnh Tâm Đài.

Nét nổi bật của Toà thánh là hai lầu chuông và trống (hai tháp) cao chót vót, có nét tương đồng với hệ thống tháp chuông tại các nhà thờ Thiên chúa giáo. Phần giữa hai tháp được thiết kế với tượng Đức Phật Di Lặc ngự ở phần nóc với những mái ngói đỏ cong cong, tương tự như kiểu dáng của các chùa Phật giáo. Toà thánh còn có công trình thể hiện hình ảnh Trời tròn Đất vuông theo kiến trúc bên dưới hình vuông, bên trên hình tròn và chóp tròn, có dáng như tháp của các ngôi đền Hồi giáo. Ngoài ra, hệ thống cột, cửa sổ đi kèm hoa văn được thiết kế rất độc đáo và tinh xảo.

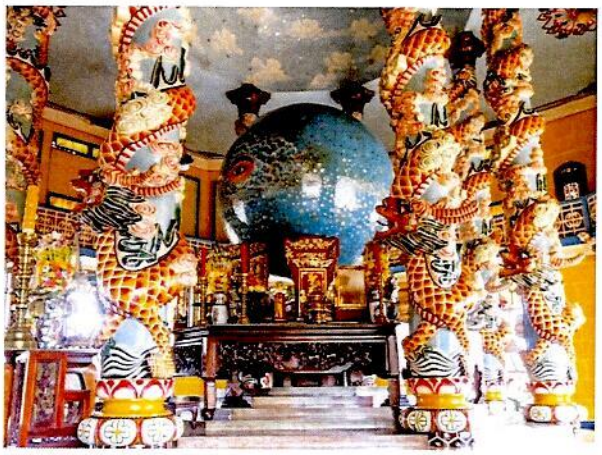


Hình 5. Mặt trước Toà Thánh Tây Ninh
(Nguồn: Nguyễn Thanh Quang)



Hình 6. Tượng và hoa văn trang trí bên ngoài của Toà Thánh Tây Ninh
(Nguồn: redsvn.net)





Hình 7. Kiến trúc độc đáo bên trong Toà Thánh Tây Ninh
(Nguồn: truyenhinhdulich.vn, vietnamnet.vn)

2. Chùa Cao Sơn

Chùa Cao Sơn (còn gọi là chùa Gò) nằm tại xã Phước Trạch, huyện Gò Dầu, được xây dựng vào khoảng thế kỉ XIX. Chùa nằm trên một gò đất cao, sát bờ sông Vàm Cỏ Đông, nhìn về hướng tây nam. Sự khác biệt, độc đáo của chùa Cao Sơn so với các ngôi chùa khác trong tỉnh Tây Ninh là lối kiến trúc "tiền Phật hậu Thần" (kết cấu kiến trúc có hình thức thờ kết hợp cả Phật và Thần; khu thờ Phật bao giờ cũng ở phía trước và lớn hơn so với khu thờ Thần). Chùa được xây dựng theo hình chữ Nhị gồm 3 gian, dài 22 m, rộng 10 m, cao 5,8 m. Gian đầu tiên thờ Phật, giữa bàn thờ trung tâm là tượng Phật Thích Ca, hai bên là Phật Quan Âm nghìn tay nghìn mắt, phía trước là tượng Phật nhập niết bàn, tượng Di Đà tam tôn. Hai bên chính điện có các tượng gỗ La Hán, bàn thờ ở giữa là thờ thần Cao Sơn (vị quan có công khai khẩn, lập ấp cho nhân dân). Chùa được công nhận là Di tích lịch sử cấp tỉnh vào năm 2001.



Hình 8. Khuôn viên chùa Cao Sơn
(Nguồn: tintuctayninh.com)



Hình 9. Kiến trúc hình chữ nhị của chùa Cao Sơn
(Nguồn: baotayninh.vn)



Hình 10. Gian thờ Phật chùa Cao Sơn
(Nguồn: Truyền hình Tây Ninh)



Hình 11. Gian thờ thần chùa Cao Sơn
(Nguồn: baotayninh.vn)

Cho biết điểm độc đáo trong kiến trúc của Toà Thánh Tây Ninh và chùa Cao Sơn.

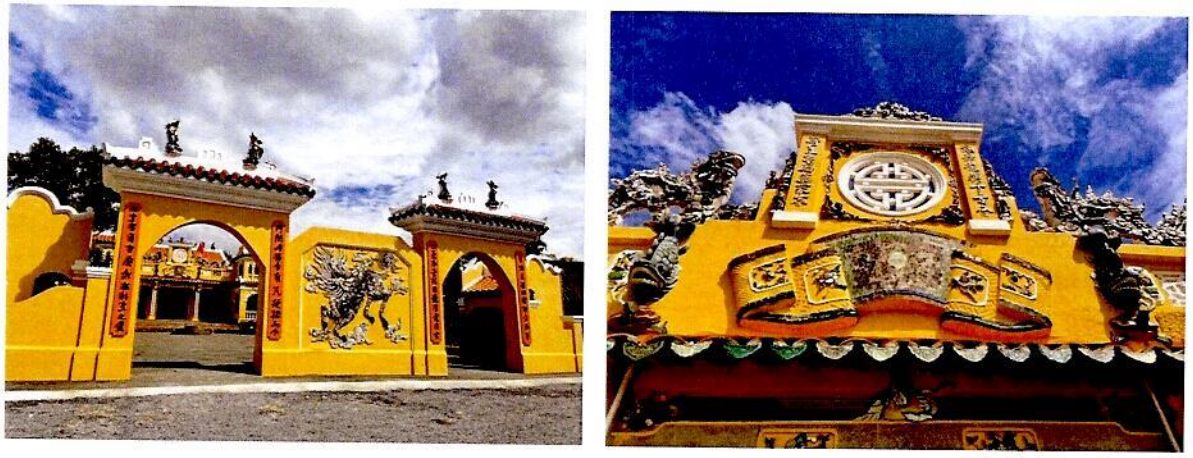
II. MỘT SỐ CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC ĐÌNH TIÊU BIỂU

1. Đình Hiệp Ninh

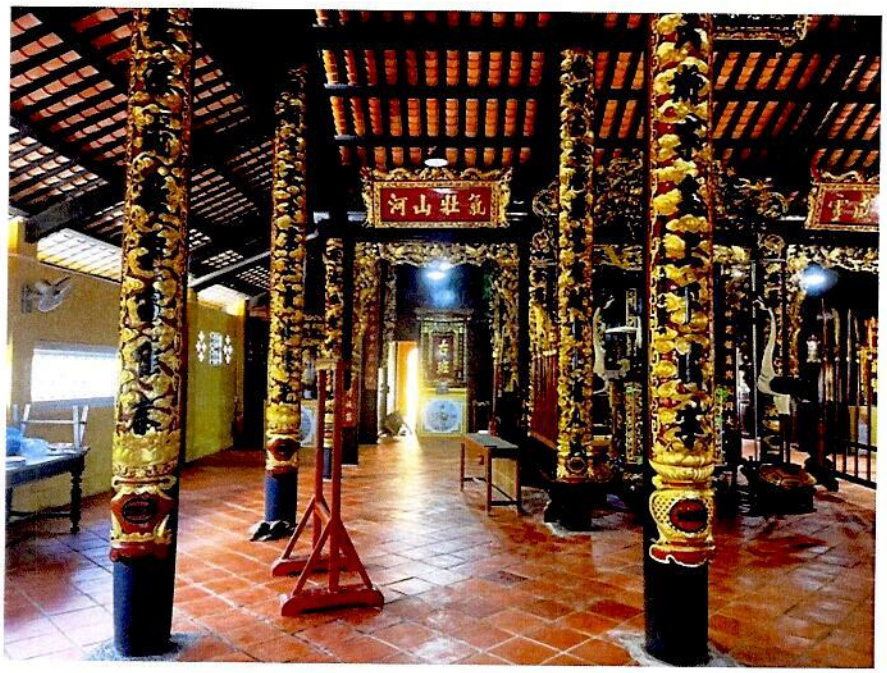
Đình Hiệp Ninh là một công trình kiến trúc cổ, toạ lạc tại Khu phố 4, Phường 2, thành phố Tây Ninh, xây dựng khoảng năm 1880 và được công nhận Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia năm 1990. Kiến trúc hình chữ Tam với bề ngang gần 16 m, dài hơn 50 m, gồm: tiền đình, chính đình, hậu đình, mái lợp ngói âm dương, gác chuông, gác trống. Phần chính điện có 5 gian. Đình hiện còn lưu giữ các vật thờ quý như: Nghi thờ, kiệu sắc phong, 9 bức hoành phi đại tự, 12 bộ liễn đối ca tụng công đức của các vị thờ trong đình. Trong gian tiền đình và chính đình có tới 8 bức hoành phi, 12 bộ liễn đối đều chạm khắc rồng mây, loan phụng, cây cối và hoa trái dát màu vàng kim trên nền son.



Hình 12. Mặt trước đình Hiệp Ninh với gác chuông và gác trống
(Nguồn: khamphatayninh.vn)



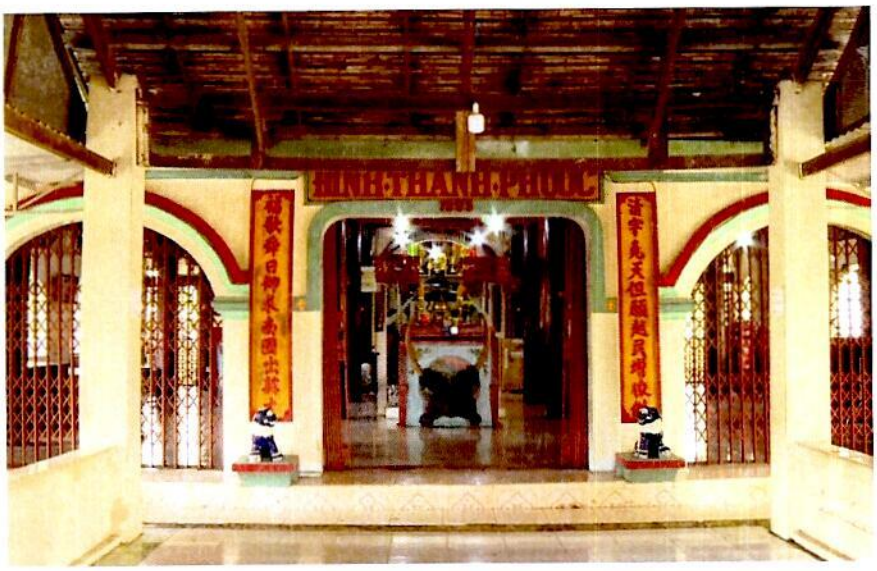
Hình 13. Hoạ tiết trang trí trên một số công trình của đình Hiệp Ninh
(Nguồn: khamphatayninh.vn)



Hình 14. Gian chính điện được trang trí với các bức hoành phi, liễn đối chạm khắc rồng, mây của đình Hiệp Ninh
(Nguồn: khamphatayninh.vn)

2. Đình Thanh Phước

Đình Thanh Phước (còn gọi là đình Gò Dầu) thuộc thị trấn Gò Dầu, huyện Gò Dầu. Đình được xây dựng từ năm 1897, có kiến trúc hình chữ Tam, gồm các hạng mục: tiền đình, chính đình và hậu đình, thờ Thành hoàng Bổn cảnh Đặng Văn Châu (lãnh binh Triều Nguyễn). Đình được xây dựng bằng chất liệu bền vững như: tường gạch, cột bê tông, mái lợp ngói; là một trong những ngôi đình cổ có quy mô lớn so với các ngôi đình khác trong tỉnh Tây Ninh. Đình được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp tỉnh năm 2004.



Hình 15. Mặt trước phần tiền đình của đình Thanh Phước
(Nguồn: Truyền hình Tây Ninh)



Hình 16. Gian chính điện được trang trí lộng lẫy của đình Thanh Phước
(Nguồn: Truyền hình Tây Ninh)

Dựa vào kiến thức đã tìm hiểu về đình Hiệp Ninh và đình Thanh Phước, em hãy rút ra đặc điểm chung của kiến trúc đình làng ở Tây Ninh.

III. KIẾN TRÚC THÁP, NHÀ CỔ TIÊU BIỂU

1. Tháp cổ Bình Thạnh

Tháp cổ Bình Thạnh thuộc ấp Bình Phú, xã Bình Thạnh, thị xã Trảng Bàng. Đây là một trong số di sản kiến trúc thuộc nền văn hoá Óc Eo còn lại tại Đông Nam Bộ, được xây dựng từ khoảng thế kỉ VIII đến thế kỉ IX. Công trình tháp Bình Thạnh được công nhận là Di tích lịch sử – văn hoá cấp quốc gia năm 1993. Tháp được xây dựng trên một gò đất cao rộng

khoảng 400 m^2, nền hình vuông cạnh 5 m, cao 10 m, bằng hai vật liệu chính là gạch thẻ và đá phiến. Chân tháp rộng, các bức tường xung quanh thẳng, tường dày. Cửa chính quay về hướng đông, quanh tháp chạm khắc phù điêu. Trên cửa chính là phiến đá hình chữ nhật cao 0,8 m, rộng 2 m, chạm khắc hình hoa cúc cách điệu. Các mặt còn lại đều có cửa giả, phía trên đắp nổi hoa văn trang trí công phu.



Hình 17. Mặt đông tháp cổ Bình Thạnh
(Nguồn: vnexpress.net)

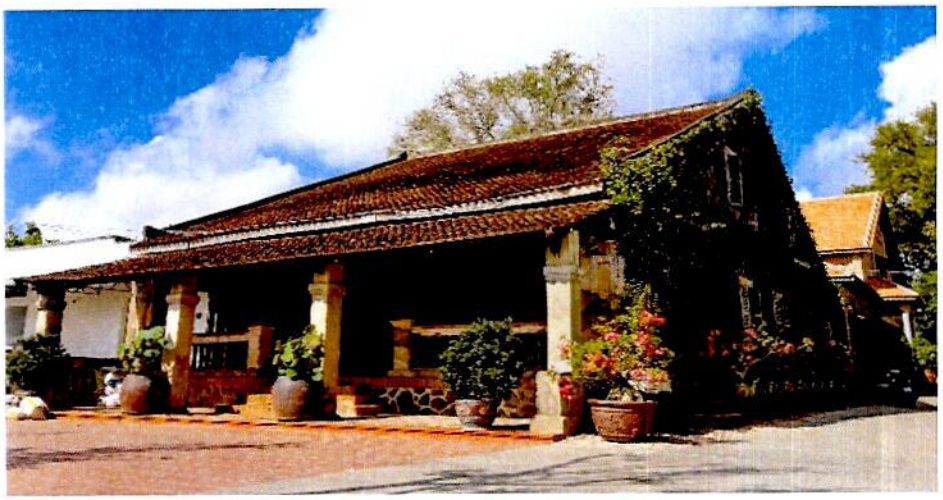


Hình 18. Các hoạ tiết và phù điêu trang trí xung quanh tháp
(Nguồn: vnexpress.net)

Nêu một số thông tin (diện tích, chiều cao, chất liệu, kiến trúc đặc trưng,...) của tháp cổ Bình Thạnh.

2. Nhà Đốc Phủ sứ Tây Ninh

Nhà Đốc Phủ sứ Tây Ninh toạ lạc tại Khu phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh. Ngôi nhà được xây dựng từ năm 1894 và được Uỷ ban nhân dân thành phố Tây Ninh trao bằng xếp hạng Di tích kiến trúc nghệ thuật cấp tỉnh năm 2017. Căn nhà có lối kiến trúc hình chữ Đinh, chiều rộng 12 m, dài 20 m, gồm một tầng trệt và một gác lửng với nhiều phòng cho nhiều thế hệ sinh sống. Kiến trúc trong nhà từ bàn thờ, cột, kèo, vách, gác lửng, cánh cửa, thang, lan can, bàn ghế,... được làm bằng các loại gỗ quý, khảm xà cừ và chạm trổ tinh xảo hình tượng: long, lân, quy, phụng, cỏ cây, chim chóc, hoa cúc, trúc, mai,...



Hình 19. Nhà Đốc Phủ sứ Tây Ninh
(Nguồn: vnexpress.net)



Hình 20. Không gian nội thất của ngôi nhà
(Nguồn: vnexpress.net)



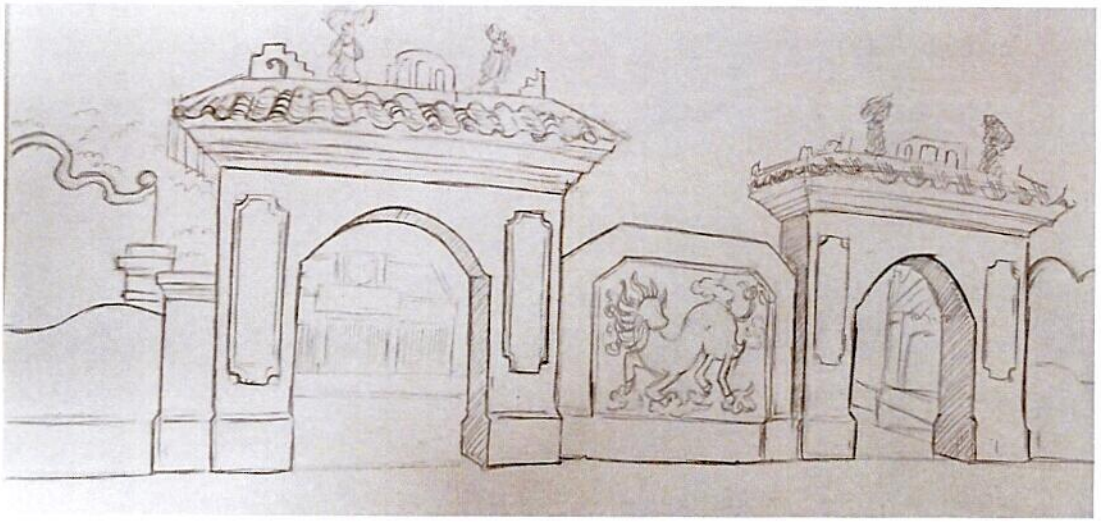
Hình 21. Hoa văn chim chóc, cây cỏ trên cánh cửa, cột nhà
(Nguồn: vnexpress.net)

Không gian nội thất trong nhà Đốc Phủ sứ được trang trí như thế nào?

Luyện tập

1. *Trong số những công trình kiến trúc đã học, em ấn tượng nhất với công trình nào? Phân tích nghệ thuật kiến trúc của công trình đó.*

2. *Thực hành mô phỏng sản phẩm kiến trúc 2D (bài vẽ) hoặc 3D (mô hình) công trình kiến trúc địa phương vừa được tìm hiểu theo mẫu dưới đây:*



Vận dụng

1. *Sưu tầm thông tin và thuyết trình về một số công trình kiến trúc nổi tiếng của tỉnh Tây Ninh (trình chiếu, video hoặc bài viết).*

2. *Em sẽ làm gì để góp phần giữ gìn và phát huy giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc của quê hương?*

Chủ đề 6

VĂN HOÁ TIÊU DÙNG CỦA NGƯỜI DÂN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TÂY NINH

Mục tiêu

- Nêu được những đặc trưng trong văn hoá tiêu dùng, thói quen tiêu dùng của người dân ở địa phương;
- Nhận biết được sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng của người dân địa phương trong giai đoạn gần đây;
- Trình bày được những ảnh hưởng của văn hoá tiêu dùng đến thị trường tiêu dùng và vai trò của văn hoá tiêu dùng trong các hoạt động kinh tế, xã hội.

Khởi động

Quan sát các hình 1 và 2, cho biết sự khác nhau về văn hoá tiêu dùng trong hai hình.



Hình 1
(Nguồn: Liên hiệp hợp tác xã Việt Nam)



Hình 2
(Nguồn: Trúc Ly)



Khám phá

I. VĂN HOÁ TIÊU DÙNG CỦA NGƯỜI DÂN Ở TỈNH TÂY NINH

1. Thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh

Thị trường tiêu dùng nói chung và thị trường tiêu dùng ở Tây Ninh nói riêng bao gồm tất cả cá nhân, hộ tiêu dùng, nhóm người hiện tại và tiềm ẩn mua sắm hàng hoá hoặc dịch vụ nhằm mục đích thoả mãn nhu cầu cá nhân. Nhờ tiêu dùng các sản phẩm đó, con người đáp ứng được các nhu cầu cá nhân để tồn tại. Mặt khác, con người có thể thể hiện bản thân với cộng đồng thông qua tiêu dùng, đó là văn hoá tiêu dùng. Các dân tộc, tôn giáo khác nhau thì văn hoá tiêu dùng khác nhau.

Thị trường tiêu dùng ở Tây Ninh có các đặc trưng sau:

Hàng hoá buôn bán trên thị trường ngày càng phong phú, đa dạng: Với sự tham gia của nhiều thành phần kinh tế vào mạng lưới thương mại, bán lẻ, các loại hàng hoá ngày càng đa dạng và phong phú, thoả mãn ngày càng tốt hơn nhu cầu của người tiêu dùng. Các mặt hàng bán buôn chủ yếu trên địa bàn tỉnh: lúa gạo, trái cây, rau củ quả, tôm, cá,... Các mặt hàng bán lẻ chủ yếu trên địa bàn: gạo, trái cây, rau củ quả, thuỷ hải sản tươi sống, vật tư nông nghiệp (phân bón, thuốc trừ sâu, máy nông nghiệp), hàng công nghiệp tiêu dùng, máy móc thiết bị và nhu yếu phẩm phục vụ đời sống hằng ngày của cộng đồng dân cư.

Mạng lưới, loại hình bán buôn, bán lẻ ngày càng đa dạng và hiện đại: Bên cạnh các loại hình bán buôn, bán lẻ truyền thống, các loại hình bán buôn, bán lẻ hiện đại đang dần hình thành trên địa bàn tỉnh. Ngoài các chợ truyền thống còn có sự hình thành và hoạt động của các siêu thị, trung tâm thương mại,... tập trung ở thành phố Tây Ninh và các huyện lị trong tỉnh.

Thương mại điện tử ngày càng phổ biến: Ngoài việc mua bán, trao đổi hàng hoá trực tiếp, việc bán buôn, bán lẻ thông qua giao dịch trực tuyến gắn với thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến.

Thị trường bán buôn, bán lẻ ngày càng mở rộng: Sự phát triển của mạng lưới cơ sở bán buôn, bán lẻ và tăng cường hoạt động thương mại điện tử đã góp phần mở rộng thị trường lưu thông hàng hoá, dịch vụ và góp phần đẩy mạnh hoạt động trao đổi, buôn bán hàng hoá với các tỉnh và các vùng trong cả nước. Hàng hoá của tỉnh Tây Ninh xuất bán cho các tỉnh trong khu vực và Thành phố Hồ Chí Minh chủ yếu là nông sản và các sản phẩm công nghiệp nhẹ. Hàng nhập từ các tỉnh và các vùng khác vào Tây Ninh chủ yếu là: hàng công nghiệp tiêu dùng, vật liệu xây dựng, thực phẩm công nghệ, điện máy, xăng dầu, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật do các nhà máy các tỉnh vùng Đông Nam Bộ và miền Tây Nam Bộ cung cấp, đặc biệt là các tỉnh Đồng Nai, Bình Dương và Thành phố Hồ Chí Minh.

Thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh có những đặc trưng gì?

2. Đặc trưng trong văn hoá tiêu dùng, thói quen tiêu dùng của người dân

Hoạt động tiêu dùng được thực hiện chủ yếu ở các chợ truyền thống: Chợ bán buôn truyền thống thường đóng tại các thị trấn hoặc điểm dân cư đông dân; giữ vai trò quan trọng trong lưu thông hàng hoá trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với khu vực nông thôn. Đối với tỉnh Tây Ninh, chợ bán buôn truyền thống sẽ còn tồn tại và phát huy tác dụng, phục vụ cho cả hệ thống chợ bán lẻ dân sinh ở xã, phường; đặc biệt là các chợ trên địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng xa.

Tiêu dùng linh hoạt giữa bán buôn và bán lẻ: Trên thị trường Tây Ninh đang hình thành các kênh phân phối hàng hoá theo chuỗi có quy mô vừa và nhỏ, thực hiện dịch vụ phân phối bán buôn chuyên nghiệp qua mạng lưới đại lí, các nhà bán lẻ, từng bước mở rộng thị trường, có khả năng thực hiện dịch vụ đại lí uỷ quyền cho các nhà sản xuất, nhập khẩu, cung ứng ở trong và ngoài tỉnh. Để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng hàng hoá cho dân cư, các chợ ở thị trấn, chợ cụm kinh tế vừa làm nhiệm vụ bán lẻ hàng hoá cho dân cư trong khu vực vừa cung ứng hàng hoá cho các chợ xã lân cận. Nhờ sự phát triển của các loại hình thương mại bán lẻ, các loại hàng hoá tham gia lưu thông trên thị trường bán lẻ ngày càng phong phú, đa dạng cả về chủng loại và cấp độ sản phẩm, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao và đa dạng của dân cư trong tỉnh.

Tiêu dùng các mặt hàng từ các tỉnh, các vùng khác và hàng nhập khẩu ngày càng tăng: Dân cư Tây Ninh phần lớn là nông dân, sản xuất nông nghiệp là chủ yếu nên hàng hoá phục vụ cho nhu cầu sản xuất và đời sống (ngoài mặt hàng nông sản) chủ yếu dựa vào nguồn cung từ các vùng lân cận, các tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những hàng hoá được sản xuất trong nước, ngày càng có nhiều loại hàng hoá được nhập khẩu từ nước ngoài để phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của dân cư. Tuy nhiên, hàng hoá sản xuất trong nước vẫn là lựa chọn chủ yếu cho hoạt động tiêu dùng của dân cư trong tỉnh.

Em có biết?

Hiện nay, mô hình "Điểm bán hàng Việt Nam" được xây dựng và đưa vào hoạt động đã góp phần giới thiệu hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam đến tay người tiêu dùng một cách thuận lợi, nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu của người dân. Xây dựng "Điểm bán hàng Việt Nam" giúp người dân nhận diện, biết đến các loại hàng hoá do Việt Nam sản xuất, đồng thời tạo cơ hội quảng bá, giới thiệu các sản phẩm do Việt Nam sản xuất nhiều hơn đến người tiêu dùng trong và ngoài địa phương. Đặc biệt, mô hình còn có nhiều ưu đãi thiết thực cho đối tượng công nhân, người lao động, từ đó hình thành thói quen sử dụng và ủng hộ hàng Việt Nam cho người tiêu dùng.

Phương thức tiêu dùng có sự thay đổi: Với sự phát triển của nền kinh tế và thương mại điện tử, trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đang diễn ra những biến đổi khá linh hoạt về sức mua và phương thức mua sắm. Ngày càng có nhiều người tiêu dùng có nhu cầu mua sắm qua các hệ thống bán lẻ hiện đại như: siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tự chọn, cửa hàng tiện ích,... và giao dịch mua sắm trực tuyến ngày càng tăng.



Những thông tin nào thể hiện thói quen và sự thay đổi trong văn hoá tiêu dùng của người dân Tây Ninh?

II. MỐI QUAN HỆ GIỮA VĂN HOÁ TIÊU DÙNG VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRƯỜNG TIÊU DÙNG Ở TỈNH TÂY NINH

1. Sự phát triển của thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh

Theo số liệu thống kê năm 2021, số dân của tỉnh Tây Ninh là 1 181 907 người, tăng 0,30% so với năm 2020. Trong đó, số dân thành thị là 382 641 người (chiếm 32,37%, tăng 0,40%), số dân nông thôn là 797 266 người (chiếm 67,63%, tăng 0,26% so với năm 2020)[1]. và chất lượng cuộc sống được nâng cao. Sự gia tăng về dân số và chất lượng cuộc sống được nâng cao đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh.

Bảng 1. Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (theo giá hiện hành), tổng số chợ của tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2010 – 2021

Năm	2010	2015	2021
Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng (tỉ đồng)	30 349,2	54 532,8	75 809,6
Tổng số chợ (chợ)	86	109	108

Sự phát triển của thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh được biểu hiện qua sự gia tăng của tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn tỉnh. Năm 2021, tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng của tỉnh đạt 75 809,6 tỉ đồng, gấp 2,5 lần năm 2010.

Tổng số chợ trên địa bàn tỉnh đang tăng dần. Năm 2021, tổng số chợ của tỉnh Tây Ninh là 108, trong đó có 8 chợ hạng 2 và 100 chợ hạng 3, chưa có chợ nào đạt hạng 1 (năm 2021). Các huyện, thị xã và thành phố có số lượng chợ nhiều nhất lần lượt là: huyện Châu Thành (19 chợ); huyện Dương Minh Châu (14 chợ); huyện Gò Dầu (13 chợ); huyện Tân Châu và thị xã Trảng Bàng (10 chợ); thành phố Tây Ninh (11 chợ). Tổng số siêu thị, trung tâm thương mại của tỉnh Tây Ninh là 13, trong đó thành phố Tây Ninh có 5 siêu thị và trung tâm thương mại.

[2] Theo *Niên giám thống kê tỉnh Tây Ninh năm 2021*.

Những năm gần đây, tỉnh Tây Ninh đã chú trọng phát triển hệ thống thương mại dịch vụ hiện đại, phân bổ rộng khắp tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; nhất là chuỗi siêu thị bán lẻ, gắn kết trực tiếp với vùng sản xuất nông sản nhằm mang đến các dịch vụ bán buôn hiện đại, văn minh và hình thành thói quen mua sắm mới cho người dân.

Từ khi có sự xuất hiện của hệ thống siêu thị với mô hình hiện đại, đến nay tỉnh Tây Ninh đã hình thành mạng lưới rộng khắp ở 100% huyện, thị xã, thành phố với sự đầu tư của nhiều doanh nghiệp khác nhau, giúp cho việc cung ứng, mua bán sản phẩm hàng hoá dễ dàng, giá cả phù hợp, tiện lợi giúp tỉnh đạt chỉ tiêu tăng trưởng bình quân của tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ.

Sự phát triển của thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh còn biểu hiện ở việc đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm thế mạnh của tỉnh. Tỉnh Tây Ninh có thế mạnh về sản xuất sản phẩm nông nghiệp, với việc phủ kín siêu thị ở 100% huyện, thị xã, thành phố với hàng trăm địa điểm trên toàn tỉnh, Tỉnh đang từng bước phát triển các mô hình liên kết đa dạng trong sản xuất – tiêu thụ trên cơ sở mô hình cánh đồng lớn, canh tác tập trung. Hiện nay, nhiều sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của tỉnh Tây Ninh như: mãng cầu, bắp, các loại rau củ,... đã xuất hiện nhiều trên các kệ hàng trong chuỗi các siêu thị.



Chứng minh thị trường tiêu dùng của tỉnh Tây Ninh đang ngày càng phát triển.

2. Sự thay đổi thị hiếu của người dân tỉnh Tây Ninh

Cùng với sự phát triển của thị trường tiêu dùng ở tỉnh Tây Ninh, lối sống và thói quen tiêu dùng của một bộ phận lớn cư dân ở các thành phố, thị xã nói riêng và người tiêu dùng Tây Ninh nói chung đang ngày càng thay đổi.

Việc hình thành và mở rộng hệ thống siêu thị góp phần thay đổi thói quen mua sắm của người dân trên địa bàn tỉnh từ mua bán các sản phẩm không rõ nguồn gốc sang lựa chọn các sản phẩm có nơi sản xuất, niêm yết giá công khai và điều kiện bảo quản phù hợp. Đặc biệt, hệ thống siêu thị phủ kín trên toàn tỉnh Tây Ninh với nhiều hình thức thanh toán cũng đã giúp người dân làm quen với việc thanh toán không dùng tiền mặt, các dịch vụ hậu mãi đa dạng.

Bên cạnh đó, người tiêu dùng ngày càng chú trọng đến các sản phẩm sạch đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm. Kiểu dáng và

sự tiện dụng của sản phẩm cũng là vấn đề được nhiều người quan tâm. Những sản phẩm lỗi thời, lạc hậu về mốt, kiểu dáng phải nhường chỗ cho các sản phẩm có mẫu mã mới, đẹp, tiện dụng và hợp thị hiếu được nhiều người tiêu dùng ưa chuộng. Thức ăn và đồ uống chế biến sẵn tiện dụng cũng được nhiều người tiêu dùng ưa thích. Sản phẩm dịch vụ ngày càng chiếm tỉ trọng lớn trong cơ cấu tiêu dùng của dân cư.

Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" qua hơn 10 năm triển khai thực hiện đã thu hút sự tham gia hưởng ứng của đông đảo các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh. Ban Chỉ đạo cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" tỉnh Tây Ninh đã đẩy mạnh việc hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá, phân phối, tiêu thụ hàng hoá, mở rộng thị trường, đưa hàng Việt Nam về vùng nông thôn, biên giới, các khu, cụm công nghiệp, tạo điều kiện cho người tiêu dùng được tiếp cận với các loại sản phẩm, hàng hoá mang thương hiệu Việt Nam có chất lượng cao, giá cả hợp lí.

Cùng với sự phát triển xu hướng sản xuất và tiêu dùng là xu hướng tự do hoá thương mại. Xu hướng phát triển thương mại toàn cầu, thương mại điện tử đã trở thành nhu cầu phổ biến, tất yếu. Quá trình mua bán hàng hoá được thực hiện thông qua hệ thống thương mại điện tử trở nên thông dụng hơn.



Trình bày sự thay đổi thị hiếu tiêu dùng của người dân Tây Ninh trong thời gian qua. Sự thay đổi này có quan hệ như thế nào với sự phát triển của thị trường tiêu dùng trên địa bàn tỉnh?

III. TÁC ĐỘNG CỦA VĂN HOÁ TIÊU DÙNG ĐẾN CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ – XÃ HỘI Ở TỈNH TÂY NINH

Thúc đẩy sự phát triển của ngành nông nghiệp: Tỉnh Tây Ninh là địa phương có lợi thế để phát triển ngành nông nghiệp công nghệ cao. Gần đây, nhiều khu vực đất trồng mía, cao su, hoa màu cho năng suất thấp đã được chuyển đổi thành đất trồng rau xanh, dưa lưới, trái cây bằng công nghệ cao và mang lại hiệu quả kinh tế lớn cho người nông dân. Chính quyền tỉnh Tây Ninh đưa ra nghị quyết thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp, phát triển nền nông nghiệp sạch, gắn với các loại nông sản hữu cơ và áp dụng kĩ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, chế biến. Theo đó, ngành nông nghiệp của tỉnh Tây Ninh đã tổ chức liên kết giữa các khâu sản xuất, hình thành chuỗi sản xuất khép kín để nâng cao giá trị nông sản và đầu tư vào khâu tiêu thụ hàng hoá.

Thúc đẩy sự phát triển của chuỗi cung ứng logistics: Tỉnh Tây Ninh đã hiện đại hoá hệ thống thương mại thiết yếu; khuyến khích phát triển các loại hình thương mại mới gắn với sự phát triển của các chuỗi cung ứng logistics hỗ trợ sản xuất và kinh doanh các sản phẩm của địa phương. Mặt khác, xây dựng tỉnh Tây Ninh trở thành một cửa ngõ logistics kết nối Tây Nguyên và Tây Nam Bộ, Cam-pu-chia và Đông Nam Bộ có chất lượng lao động trong ngành logistics cao và quy mô của các ngành dịch vụ logistics tương xứng với tiềm năng.

Thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển: Việc xây dựng mô hình "Điểm bán hàng Việt Nam" đã hỗ trợ cho các doanh nghiệp tổ chức kênh phân phối hàng hoá từ nơi sản xuất đến tay người tiêu dùng trong tỉnh, nhất là các vùng nông thôn; tạo cơ hội cho doanh nghiệp sản xuất trong nước giới thiệu sản phẩm tiếp cận với thị trường và cung cấp những mặt hàng thiết yếu phục vụ người tiêu dùng; nhằm nâng cao sức mua, bình ổn thị trường, cải thiện đời sống người dân. Cùng với việc bán hàng, các đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và ý thức của người dân trong việc lựa chọn hàng Việt Nam. Từ đó, hình thành thói quen mua sắm, sử dụng, ủng hộ hàng Việt Nam, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nâng cao cơ hội kết nối, giao thương giữa các doanh nghiệp sản xuất và người tiêu dùng.

Đẩy mạnh sự phát triển của ngành du lịch: Văn hoá tiêu dùng, nhất là tiêu dùng dịch vụ có ảnh hưởng lớn đến ngành du lịch. Phát huy lợi thế và phát triển sản phẩm du lịch đặc thù như: du lịch tâm linh, ẩm thực, sinh thái, khám phá, vui chơi giải trí, thể thao, nghỉ dưỡng,... Bên cạnh đó, khai thác và phát huy các giá trị di tích lịch sử – văn hoá, các di sản văn hoá vật thể, phi vật thể tạo sản phẩm du lịch đặc sắc mang đậm nét văn hoá địa phương, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế – xã hội của thành phố Tây Ninh.

Ngoài ra, thị hiếu và văn hoá tiêu dùng cũng có ảnh hưởng nhất định đến các ngành kinh tế khác như công nghiệp chế biến, giao thông vận tải,... đồng thời ảnh hưởng đến thị trường lao động và cơ cấu ngành nghề của người lao động trên địa bàn tỉnh.



Văn hoá tiêu dùng tác động đến sự phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh Tây Ninh như thế nào?



Luyện tập

Đọc thông tin sau và thực hiện yêu cầu:

Tỉnh Tây Ninh là vùng đất không có biển nhưng đã cho ra đời một loại muối nổi tiếng thơm ngon, trở thành đặc sản vang danh – muối tôm Tây Ninh. Đó là loại muối rang hấp dẫn ngay từ cái màu đỏ tươi, đến cái vị rang thơm nồng nàn mê hoặc, đến cái vị gọi mời nửa cay nửa đậm đà khiến người ta cứ muốn ăn mãi, ăn mãi không chán. *"Có thể nói, sự ra đời của muối Tây Ninh xuất phát từ đời sống sinh hoạt, thói quen ăn uống của gia đình gắn với thời thực phẩm còn thiếu thốn, chỉ có hạt muối đưa đẩy miếng cơm và mang dấu ấn lịch sử, văn hoá của vùng đất Tây Ninh. [...] Tất cả những điều kiện của thiên – địa – nhân hữu ý này đã trở thành những nhân duyên, điều kiện tương hỗ để nâng hạt muối thành một loại muối gia vị – định danh là muối Tây Ninh với hương vị đa dạng, hấp dẫn".*

(Theo Bùi Thị Hoa)

1. *Dựa vào thông tin trên và những hiểu biết của bản thân, hãy thiết kế inforgraphic để giới thiệu, quảng bá về muối tôm Tây Ninh.*

2. *Ngoài muối tôm Tây Ninh, hãy tìm hiểu thêm các loại muối khác có ở tỉnh.*



Vận dụng

1. *Em nhận thức như thế nào về trách nhiệm của bản thân trong việc bảo vệ, phát huy và phát triển sản phẩm thương hiệu của địa phương?*

2. *Nếu được kinh doanh và phát triển một sản phẩm, em sẽ lựa chọn sản phẩm gì của địa phương? Phác thảo ý tưởng và lập dự kiến kế hoạch phát triển cho sản phẩm đó.*

BẢNG THUẬT NGỮ

THUẬT NGỮ, KHÁI NIỆM	GIẢI THÍCH
Ấp chiến lược	Cách gọi của Mỹ và chính quyền Sài Gòn để chỉ những trại tập trung, khu dồn dân được dựng lên ở khắp miền Nam nhằm cách li, ngăn chặn nhân dân miền Nam tiếp tế, liên hệ với các lực lượng cách mạng.
Căn cứ địa cách mạng	Vùng lãnh thổ và dân cư do lực lượng cách mạng làm chủ, tương đối an toàn (có thể là vùng tự do hoặc căn cứ du kích đã được xây dựng, củng cố vững chắc); nơi đứng chân và làm chỗ dựa để lực lượng cách mạng chuẩn bị mọi mặt cho khởi nghĩa hoặc chiến tranh.
Chỉ số giá tiêu dùng	Consumer Price Index (CPI) là chỉ số biểu hiện tương đối mức độ biến động của giá bán lẻ trung bình cho giỏ hàng hoá và dịch vụ tiêu dùng trong sinh hoạt của người dân theo thời gian, có đơn vị tính là phần trăm. Sự biến động của CPI còn có thể gây ra lạm phát hoặc giảm phát.
Hoành phi	Biển gỗ có khắc chữ Hán lớn, thường treo ngang giữa gian nhà để thờ hoặc trang trí.
Khu kinh tế cửa khẩu	Khu kinh tế hình thành ở khu vực biên giới đất liền và địa bàn lân cận khu vực biên giới đất liền có cửa khẩu quốc tế hoặc cửa khẩu chính, có ranh giới địa lí xác định, gồm nhiều khu chức năng, được thành lập để thực hiện các mục tiêu thu hút đầu tư, phát triển kinh tế – xã hội và bảo vệ quốc phòng, an ninh.
Lễ	Những nghi thức tiến hành nhằm đánh dấu hoặc kỉ niệm một sự kiện có ý nghĩa nào đó.
Tham tá lục sự	Chức danh của viên chức làm nghiệp vụ bảo đảm hoạt động hành chính của các Toà án như: lập và giữ giấy tờ, sổ sách, hồ sơ, tài liệu về các vụ án, biên bản hỏi cung, lấy lời khai, biên bản phiên toà,...

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chịu trách nhiệm nội dung:

Biên tập nội dung:

Thiết kế sách:

Trình bày bìa:

Minh hoạ:

Sửa bản in:

Chế bản:

TÀI LIỆU GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG TỈNH TÂY NINH – LỚP 11

Mã số:

In.....bản, (QĐ in số....) Khổ 19 x 26,5 cm.

Đơn vị in:.....

Cơ sở in:.....

Số ĐKXB:

Số QĐXB:..... ngày .... tháng.... năm 20 ...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ....năm 20....

Mã số ISBN:

